

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Nguyễn Thu Huyền
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Đức Kiên**

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN NGƯỜI MUA
NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN
HẢI PHÒNG**

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thu Huyền
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên**

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thu Huyền

Mã SV: 1512401052

Lớp: QT1902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán người mua người bán tại công ty
Cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1.Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.	3
1.2.Nội dung kế toán thanh toán với người mua.	5
1.2.1.Nguyên tắc thanh toán với người mua.	5
1.2.2.Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.	5
1.2.3.Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.	7
1.3.Nội dung kế toán thanh toán với người bán.	9
1.3.1.Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.	9
1.3.2.Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.	10
1.3.3.Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.	12
1.4.Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.	15
1.4.1.Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.	15
1.4.2.Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.	16
1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán.	17
1.5.1.Hình thức kế toán Nhật Ký Chung.....	17
1.5.2.Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.	19
1.5.3.Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ.	21
1.5.4.Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.	23
1.5.5.Hình thức ghi sổ kế toán Máy.....	25
1.6.Phân tích một số chỉ tiêu về khả năng thanh toán của doanh nghiệp.	26
1.6.1.Khả năng thanh toán ngắn hạn.....	26
1.6.2Khả năng thanh toán nhanh.	28
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG	31
2.1.Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán các khoản thanh toán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.	31
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty công nghiệp điện Hải Phòng.	31
2.1.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.	Error! Bookmark not defined.

2.1.4.Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty công nghiệp điện Hải Phòng	37
2.1.4.1.Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán.....	37
2.1.4.2.Chính sách kế toán áp dụng tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng	41
2.1.5 Đặc điểm về phương thức và hình thức thanh toán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.	42
2.2.Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.	43
2.2.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.	43
2.2.2. Kế toán thanh toán với người mua.	46
2.3 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty công nghiệp điện Hải Phòng	57
2.3.1Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.	57
2.3.2 Kế toán chi tiết và tổng hợp thanh toán với người bán.....	58
CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG .	71
3.1 Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng	71
3.1.1.Uưu điểm	71
3.1.2.Hạn chế	72
3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	73
3.2.1.Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.....	74
3.2.1.1Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.	74
3.2.2.1.Giải Pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.....	78
3.2.2.3 .Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi.	Error! Bookmark not defined.
3.2.2.4.Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.....	83
KẾT LUẬN	87

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua	9
Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	14
Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật kí chung.	18
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.	20
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Chứng từ.	22
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.	23
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức ghi sổ kế toán Máy.	25
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng	Error! Bookmark not defined.
Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng	37
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức nhật ký chung.	42
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng	45
Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty công nghiệp điện Hải Phòng.	58
Sơ đồ 3.1: Sơ đồ tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi. Error! Bookmark not defined.	

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1:Hóa đơn GTGT số 0000057.....	47
Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0000060.....	49
Biểu số 2.3: Giấy báo có của ngân hàng Kỹ thương Hải Phòng.....	50
Biểu số 2.4: Giấy báo có của ngân hàng Kỹ thương Hải Phòng.....	51
Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật kí chung	52
Biểu 2.6: Trích Sổ cái TK 131	53
Biểu số 2.7 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng	54
Biểu số 2.8 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng	55
Biểu số 2.9 : Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng	56
Biểu 2.10: Hoá đơn GTGT số 0000083	60
Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000095.....	61
Biểu 2.12: Lệnh chi	62
Biểu 2.13: Giấy báo nợ.....	63
Biểu 2.14: Lệnh chi	64
Biểu 2.15: Phiếu báo nợ	65
Biểu 2.16 Trích sổ Nhật kí chung.....	66
Biểu 2.17: trích sổ cái 331 của năm 2017	67
Biểu 2.18 Sổ chi tiết phải trả người bán:.....	68
Biểu 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán:.....	69
Biểu số 2.20: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán	70
Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ năm 2017.....	81
Biểu số 3.2: Bảng trích lập dự phòng năm 2017	82

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.

Một doanh nghiệp dù có quy mô nhỏ hay lớn cũng luôn gắn liền với nhiều mối quan hệ như: quan hệ với các đối tác, quan hệ với các cơ quan nhà nước và quan hệ chính với nội bộ trong doanh nghiệp,....Trong đó, quan hệ với các đối tác là các giao dịch trao đổi, buôn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, cung cấp nguyên vật liệu.

Trong thời kì kinh tế nhiều biến động như hiện nay, nguồn vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Nên việc giải quyết tốt vấn đề công nợ là cách tích cực để đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển. Vì vậy kế toán thanh toán luôn được xác định là một trong những trọng tâm của tổ chức kế toán trong doanh nghiệp. Cho nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán và quản lý công nợ là việc làm thực sự cần thiết và có ý nghĩa đối với doanh nghiệp.

Cần nắm vững các khoản phải thu khách hàng, điều chỉnh tình hình tài chính, chủ động trong các giao dịch, duy trì tốt quan hệ với các đối tác và đảm bảo không vi phạm pháp luật, phát triển được các mối quan hệ trong và ngoài doanh nghiệp. Mặt khác, căn cứ vào các khoản phải thu ta có thể đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp về khả năng thanh toán cũng như khả năng huy động vốn, tình hình chiếm dụng vốn và bị chiếm dụng vốn.

Nhận thức được tầm quan trọng của tổ chức kế toán thanh toán cùng vốn, kiến thức đã được học ở trường, nên em chọn đề tài “ **Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng** ”. Làm đề tài tốt nghiệp

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.

Nghiên cứu: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Mô tả: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

Đề xuất một số giải pháp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

Phạm vi nghiên cứu: Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

- Về số liệu nghiên cứu: Năm 2017

4. Phương pháp nghiên cứu.

- ✓ Các phương pháp kế toán (Phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối).
- ✓ Phương pháp thống kê và so sánh.
- ✓ Phương pháp nghiên cứu tài liệu.

5. Kết cấu của khóa luận.

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận.

Nội dung nghiên cứu gồm 3 chương:

CHƯƠNG 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

CHƯƠNG 3: Một số giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.

❖ **Khái niệm thanh toán:** Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

❖ **Phương thức thanh toán:** Là cách thức chi trả, thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau. Phương thức thanh toán có thể thực hiện bằng tiền mặt, séc, thanh toán qua ngân hàng, thẻ tín dụng,... theo sự thoả thuận của các bên trong giao dịch.

➤ **Các phương thức thanh toán tiền mua hàng trong nước:**

Thông thường có 2 cách thức thanh toán là thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Phương thức thanh toán trực tiếp:** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)....

- **Phương thức thanh toán chậm trả:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

❖ **Hình thức thanh toán:** Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

✓ **Thanh toán bằng tiền mặt:** bao gồm các loại hình thức thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ,.. thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh

toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

✓ ***Thanh toán không bằng tiền mặt:*** là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: Thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.

• ***Thanh toán bằng Séc:*** Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.

• ***Thanh toán bằng ủy nhiệm thu:*** Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.

• ***Thanh toán bằng ủy nhiệm chi:*** Ủy nhiệm chi là giấy tờ ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác,...

Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành một văn bản để làm căn cứ theo dõi.

• ***Thanh toán bằng tín dụng – L/C:*** theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được

sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

· Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua.

1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.

- ✓ Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả tài sản cố định, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.
- ✓ Kế toán tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được để có căn cứ xác định số trích lập số dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản thu không đòi được. Khoản thiệt hại về nợ phải thu khó đòi sau khi trừ dự phòng đã trích lập được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kì báo cáo. Khoản nợ khó đòi đã xử lý khi đòi được, hạch toán vào thu nhập khác.
- ✓ Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, tài sản cố định, bất động sản đầu tư đã giao, dịch vụ cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người mua.

➤ Chứng từ, sổ sách sử dụng.

- + Hợp đồng bán hàng
- + Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập.
- + Chứng từ thu tiền: Phiếu thu, Giấy báo có.
- + Biên bản đối chiếu công nợ.

- + Nhật ký chung.
- + Sổ cái TK 131.
- + Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- + Sổ tổng hợp TK 131.

1.2.2.1. Tài khoản sử dụng.

TK 131: Phải thu của khách hàng.

Kết cấu TK 131: Phải thu của khách hàng.

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính. - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng. - Đánh giá lại các khoản phải thu khách hàng thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam) 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền khách hàng đã trả nợ. - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng. - Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại. - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT). - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua. - Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
<p>Số dư bên nợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền còn phải thu của khách hàng. 	<p>Số dư bên có (nếu có)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua.

*** Trường hợp bán chịu cho khách hàng:**

- Khi bán chịu, hàng hóa cho khách hàng, căn cứ vào hóa đơn VAT, kế toán ghi doanh thu bán chịu phải thu:

Nợ TK 131: số phải thu của khách hàng

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi bán chịu TSCĐ kế toán ghi:

Nợ TK 131: phải thu khách hàng

Có TK 711: thu nhập khác

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Khi chấp nhận giảm giá trừ nợ cho khách hàng, khách hàng trả lại hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 511: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Nợ TK 3331: VAT của hàng bán bị trả lại

Có TK 131: ghi giảm số nợ phải thu của khách hàng

- Khi chấp nhận chiết khấu thanh toán cho khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 635 : Chiết khấu thanh toán cho khách hàng

Có TK 131 : Phải thu của khách hàng

*** Trường hợp khách hàng ứng trước tiền mua hàng.**

- Khi doanh nghiệp nhận tiền ứng trước của khách hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112: số tiền khách hàng ứng trước

Có TK 131: phải thu của khách hàng

- Khi giao nhận hàng cho khách hàng theo số tiền ứng trước, căn cứ vào hóa đơn bán hàng, kế toán ghi:

Nợ TK 131: tổng số tiền hàng khách hàng phải thanh toán

Có TK 511: doanh thu bán hàng

Có TK 3331: VAT của hàng bán ra

- Chênh lệch giữa số tiền ứng trước và giá trị hàng bán theo thương vụ sẽ được theo dõi thanh quyết trên TK 131.

*** Trường hợp khách hàng không Thanh toán bằng tiền mà Thanh toán bằng hàng.**

Nợ TK 152,153,156

Nợ TK 133: Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 131: Phải thu khách hàng

*** Trường hợp phải thu khó đòi.**

- Cuối niên độ của kế toán, tính số dự phòng phải thu khó đòi cho năm nay:

Nợ TK: 642-(6426)

Có TK 229 – (2293): dự phòng phải thu khó đòi

- Sang năm sau: tính số dự phòng phải lập trong năm và so sánh với số dự phòng năm trước đã lập.

+ Nếu không thay đổi thì không lập thêm dự phòng.

+ Nếu số dự phòng lập năm nay lớn hơn số dự phòng năm trước đã lập thì tiến hành lập thêm theo số chênh lệch.

Nợ TK 642-(6426)

Có TK 229 – (2293)

+ Nếu số dự phòng năm nay nhỏ hơn số dự phòng năm trước đã lập thì hoàn nhập dự phòng theo số chênh lệch.

Nợ TK 229 –(2293)

Có TK 642-(6426)

Trường hợp: có dấu hiệu chắc chắn không đòi được nợ, kế toán ghi:

Nợ TK 229 – (2293)

Nợ TK 642-(6426)

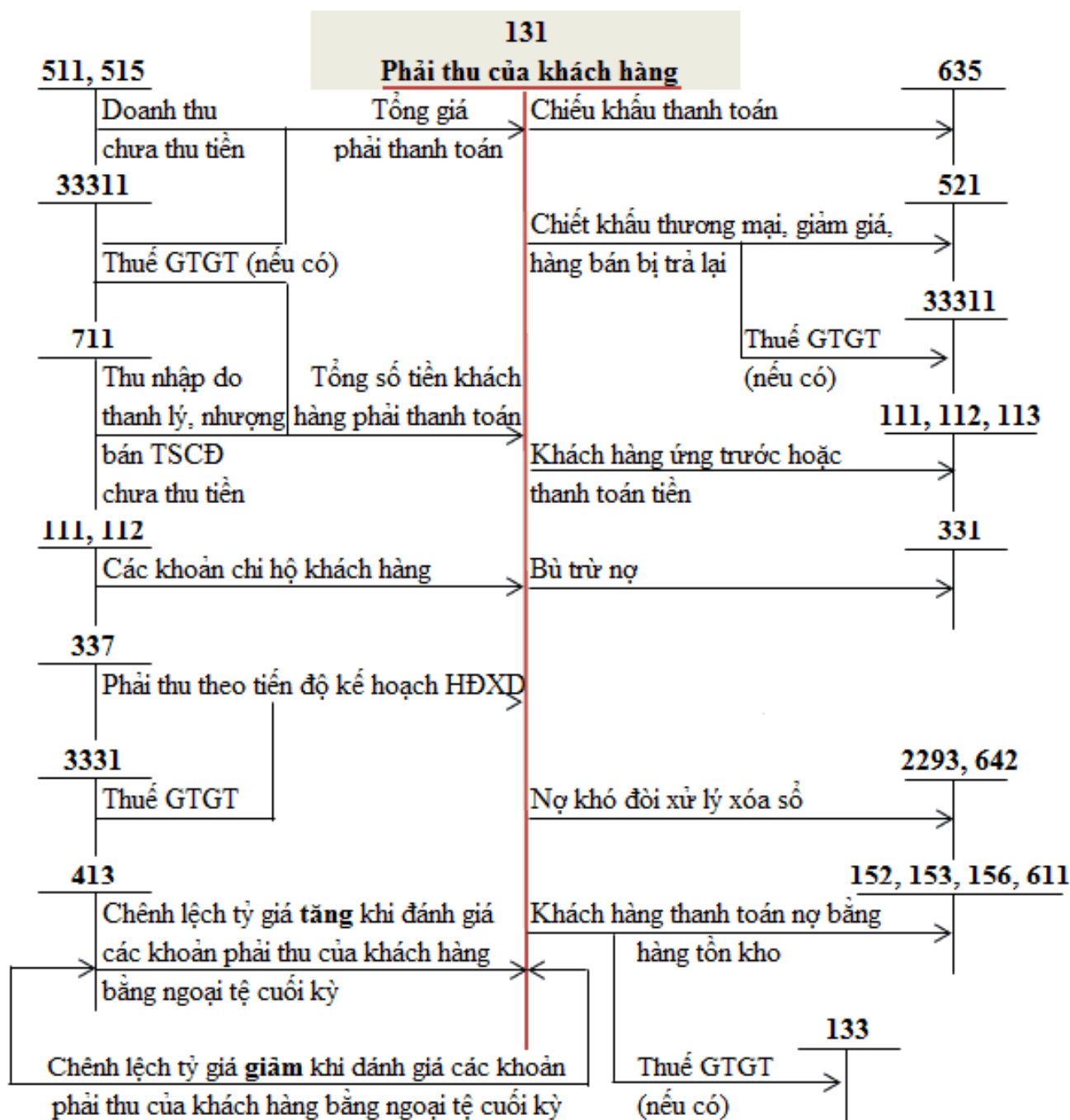
Có TK 131

Trường hợp: đã xóa sổ nhưng lại đòi thì cho vào thu nhập bất thường

Nợ TK 111,112,.....

Có Tk 711

KẾ TOÁN PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán.

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.

Tài khoản này sử dụng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người bán TSCĐ, người cung cấp dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế

đã được kí kết. Tài khoản này cũng được sử dụng để phản ánh tình hình về thanh toán các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp. Không được phản ánh vào tài khoản các nghiệp vụ trả tiền ngay.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp dịch vụ, vật tư, hàng hóa hoặc cho người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết của những đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khối lượng xây lắp hoàn thành được bàn giao.

Những hàng hóa, vật tư, dịch vụ đã nhận được nhập kho nhưng đến cuối tháng nhưng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc có thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán các khoản này, kế toán phải hạch toán chi tiết, rõ ràng các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán và người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong thanh toán với người bán.

➤ Chứng từ, sổ sách sử dụng.

- Các chứng từ về mua hàng hóa: Hợp đồng mua bán, (hoặc hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn GTGT) do bên bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, hàng hóa, sản phẩm, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận.....
- Các chứng từ thanh toán tiền hàng, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có, séc,.....
- Sổ nhật kí chung
- Sổ chi tiết TK 331 của từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái 331
- Biên bản đối chiếu công nợ.

➤ **Tài khoản sử dụng.**

TK 331: phải trả cho người bán

Kết cấu TK 331: Phải trả người bán:

Bên nợ	Bên có
<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp. - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao. - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng. Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán. - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam). 	<ul style="list-style-type: none"> - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
Số dư bên nợ (nếu có)	Số dư bên có
<ul style="list-style-type: none"> -Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể. 	<ul style="list-style-type: none"> -Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

CHÚ Ý: Khi lập bảng CĐKT, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở TK này để ghi 2 chỉ tiêu bên “ Tài sản” và bên “ Nguồn vốn”.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.

Trường hợp mua chịu:

Mua vật tư, TSCĐ: Căn cứ vào chứng từ, hóa đơn, biên bản giao nhận..... kế toán ghi.

- **Mua hàng nội địa**

Nợ Tk 152,153,156,157,211: (Giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có TK 331: Phải trả người bán

Trả nợ cho người bán, kế toán ghi

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111: Trả bằng tiền mặt

Có TK 112: Trả bằng tiền gửi Ngân hàng

Có TK 341: Trả bằng tiền vay

Khi được hưởng chiết khấu, giảm giá trả lại vật tư , hàng hóa cho người bán , kế toán ghi :

Nợ TK 331: Phải trả người bán

Có TK 152 ,155,156

Có Tk 133 : Thuế VAT được khấu trừ

Trường hợp ứng trước tiền mua hàng.

Khi ứng tiền trước cho người bán để mua hàng

Nợ TK 331: phải trả người bán

Có TK 111,112:

Nhận mua hàng theo số tiền đã ứng trước

Nợ TK 152,153,156,... Nhập kho

Nợ TK 211: Mua TSCĐ

Nợ TK 133: Thuế VAT được khấu trừ

Có 331: Phải trả người bán

Thanh toán chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và tiền ứng trước

+)
+) Nếu số tiền ứng trước nhỏ hơn giá trị hàng mua thì Doanh nghiệp phải trả số tiền còn thiếu.

Nợ TK 331: trả nợ còn thiếu nhà cung cấp

Có TK 111,112, 341

+)
+) Nếu số tiền ứng trước lớn hơn giá trị hàng mua thì phải ghi thu

Nợ TK 111,112,341

Có TK 331: Phải trả nhà cung cấp

Nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước: vì không cung cấp được hàng hóa dịch vụ.

Nợ TK 111,112 :

Có TK 331: phải trả người bán

Nhận dịch vụ cung cấp: (Chi phí vận chuyển Hàng hóa, điện nước, điện thoại... của người bán) nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

Nợ TK 156 : Hàng Hóa

Nợ TK 241 : XDCB

Nợ Tk 242 : Chi phí trả trước

Nợ TK 642,635,811:

Nợ TK 133 :

Có TK 331:

Khoản chiết khấu thanh toán được hưởng khi mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ do thanh toán trước thời hạn được trừ vào khoản nợ phải trả người bán:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

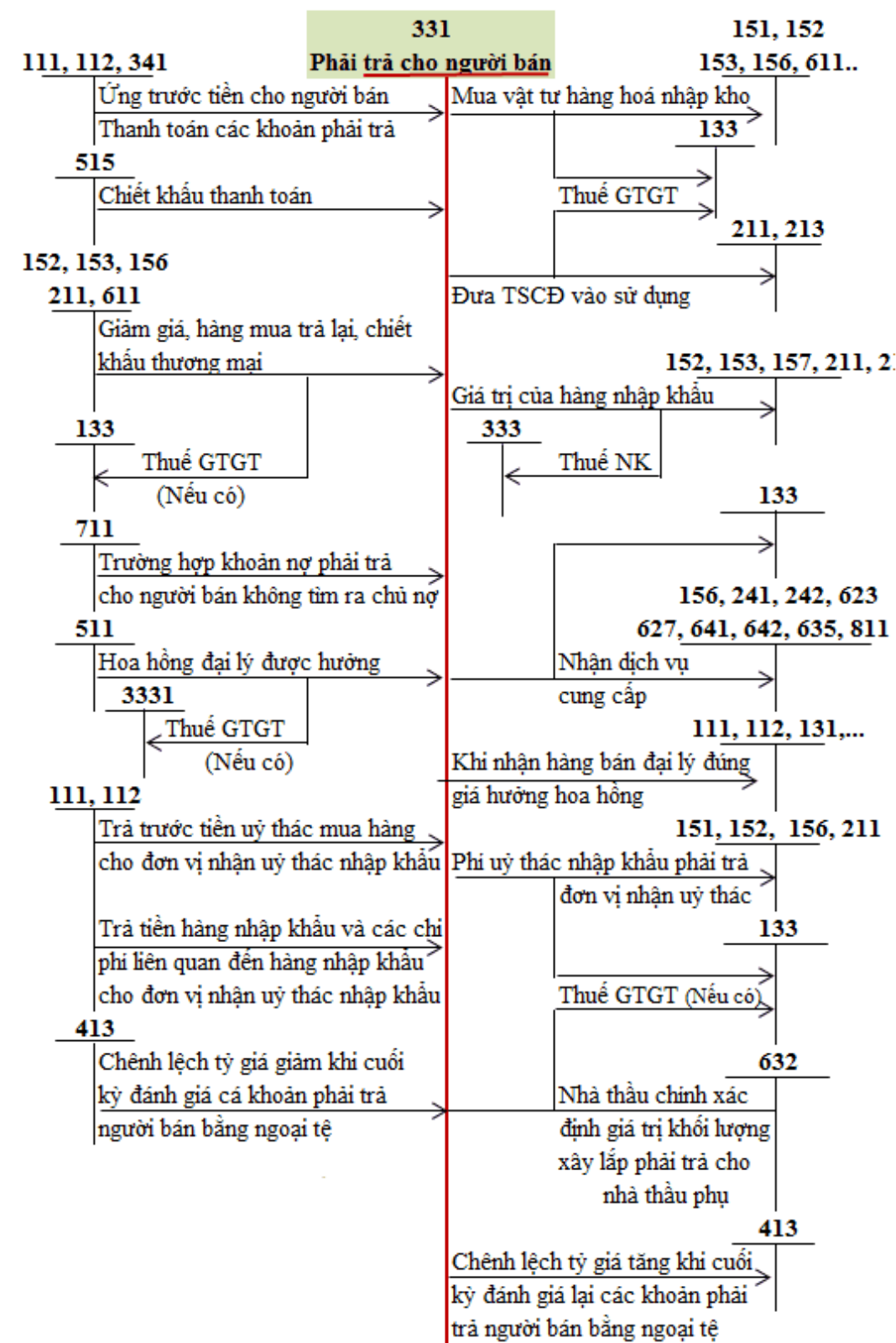
Có TK 515: Doanh Thu hoạt động tài chính

Trường hợp nợ phải trả người bán nhưng không ai đòi, kế toán ghi tăng thu nhập khác.

Nợ TK 331: Kết chuyển xóa nợ

Có TK 771: Thu nhập khác

KẾ TOÁN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN



Sơ đồ 1.2 : Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: Tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

✓ Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ căn cứ tỉ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh ghi:

Nợ TK 131 : Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

Có TK 511, 711 : Tỉ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch

✓ Khi thu được tiền nợ phải thu bằng ngoại tệ nợ phải thu của khách hàng: -
Trường hợp bên Có các tài khoản phải thu áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỉ giá thực tế tại ngày giao dịch

Nợ TK 635 : Chi phí tài chính

Có TK 131 : Tỉ giá ghi sổ kế toán

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

✓ Khi thu các khoản nợ phải thu:

Nợ TK 111, 112: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

Có TK 131: Theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm thu nợ

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời tại thời điểm thu nợ hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của Doanh nghiệp:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi

Nợ TK 131

Có TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính

✓ Khi mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ nhà cung cấp chưa thanh toán tiền bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá giao dịch tại ngày giao dịch:

Nợ TK 111, 112, 153, 156, 211, 642

Có 331 : Phải trả người bán

✓ Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ nợ phải trả người bán :

- Trường hợp bên Nợ các tài khoản phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

Nợ TK 331 - Tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 111 ,112 (tỷ giá ghi sổ kế toán).

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

- Trường hợp bên Nợ các tài khoản phải trả và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế để quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán, ghi:

+ Khi thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 331

Có TK 111 112

+ Ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được thực hiện đồng thời khi thanh toán nợ phải trả hoặc định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của Doanh nghiệp:

+ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính

Có TK 331

+ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá, ghi:

Nợ TK 331

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

1.5. Đặc điểm kế toán thanh toán theo các hình thức kế toán.

Theo thông tư 200/2014, doanh nghiệp được vận dụng 1 trong 5 hình thức kế toán sau:

1.5.1. Hình thức kế toán Nhật Ký Chung.

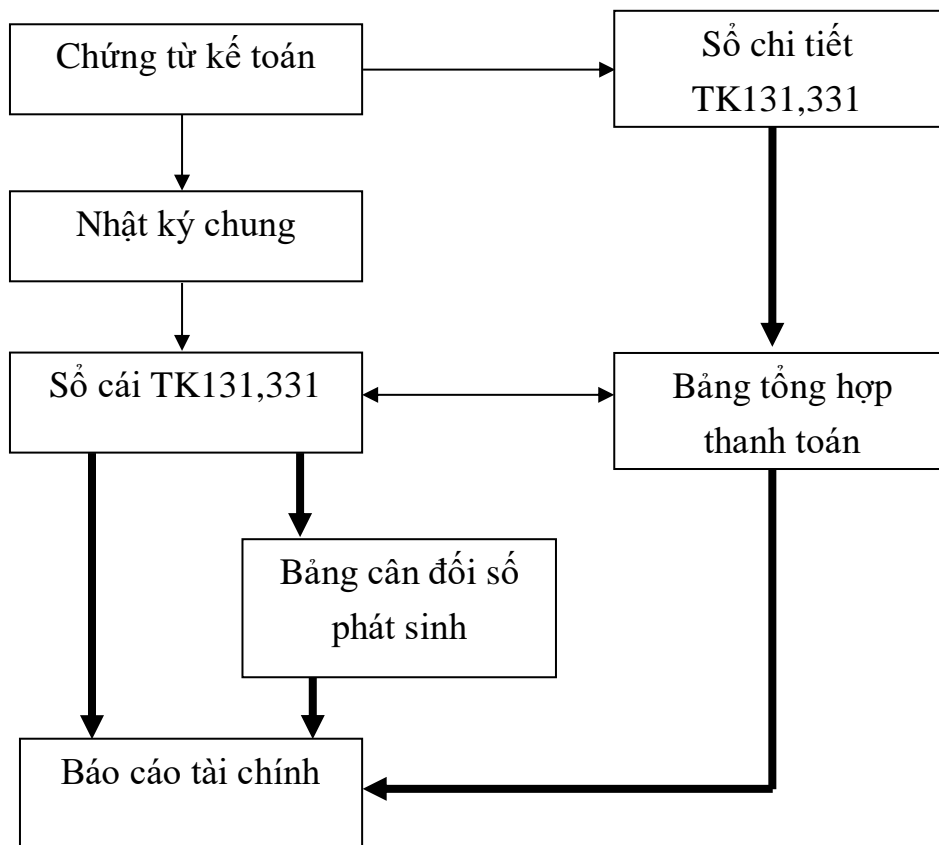
a. Nguyên tắc:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và

theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký ghi vào Sổ Cái các tài khoản liên quan. Các loại sổ chủ yếu gồm

- Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

b. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung:



Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung.

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi định kỳ: →

Kiểm tra đối chiếu: ↔

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ sổ

liệu đã ghi trên sổ Nhật kí chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật kí chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật kí chung.

1.5.2. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

a. Nguyên tắc:

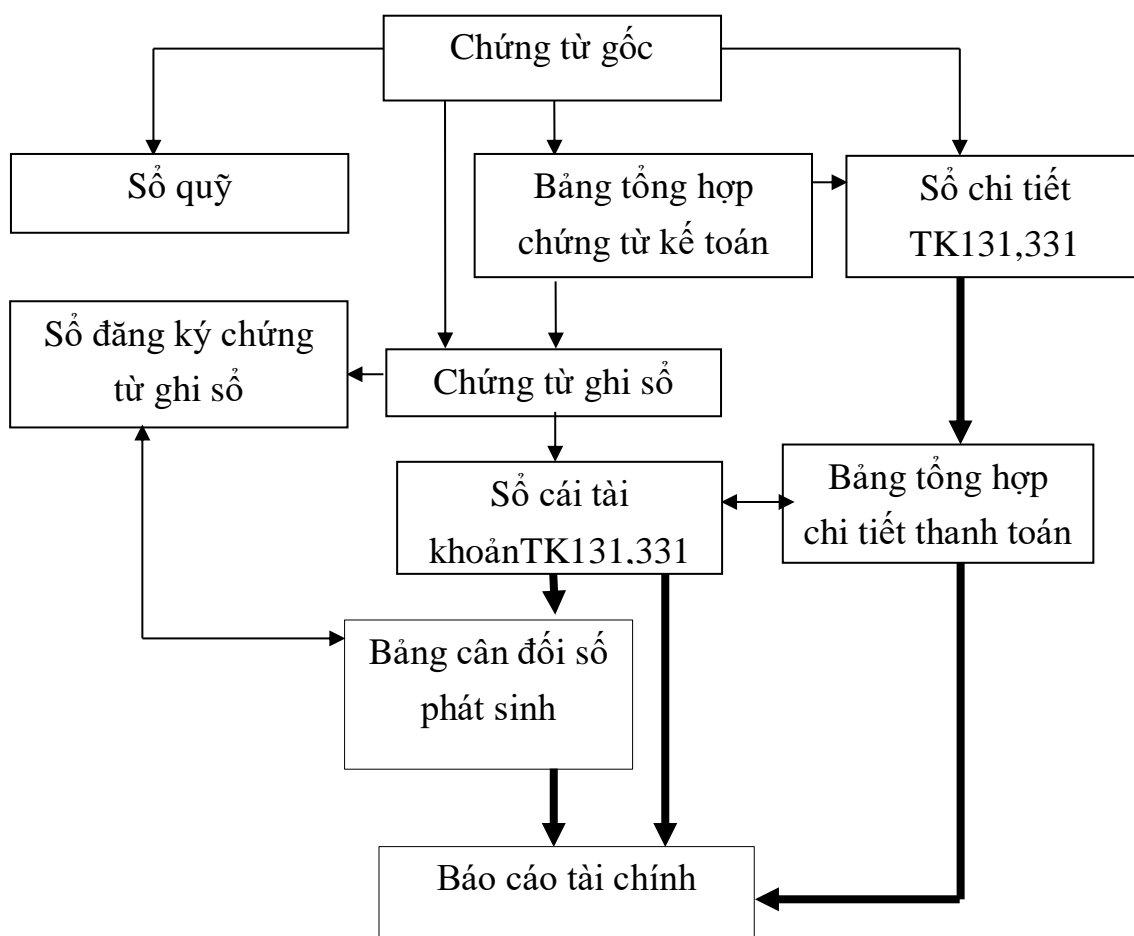
Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “ Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở những chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán kèm theo, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

b. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:



Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ.

Ghi chú:

Ghi thành ngày: →

Ghi cuối tháng: →

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: ↔

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ cái. Các Chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng Tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và số dư của từng tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

1.5.3. Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ.

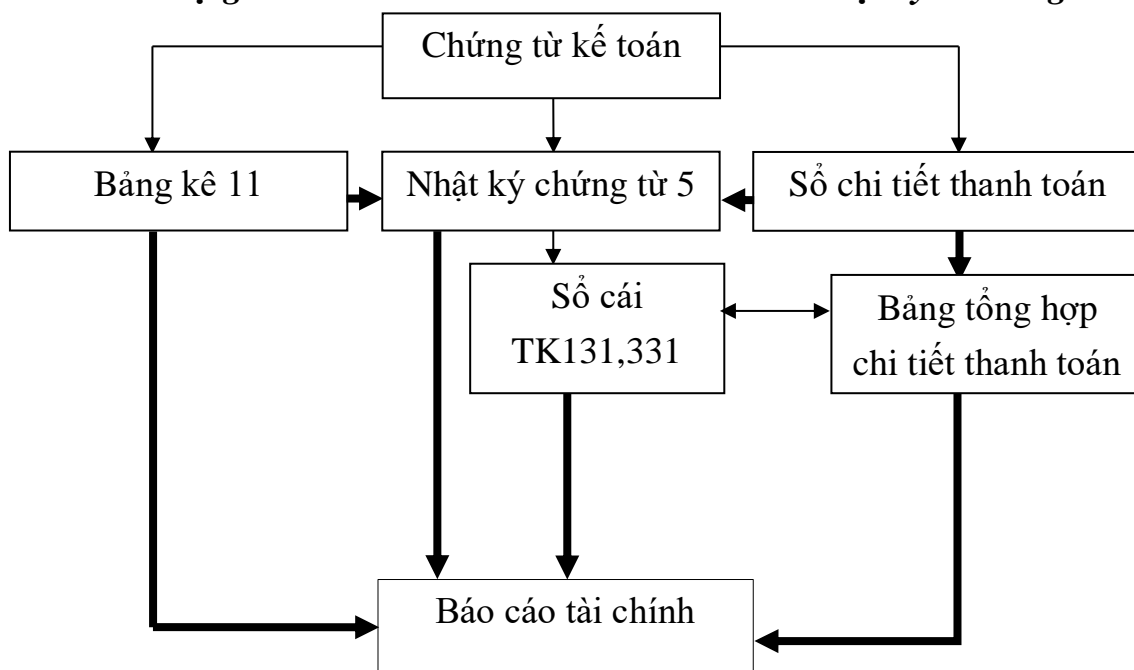
a. Nguyên tắc:

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản)

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối chứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

b. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ:

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Chứng từ.

Ghi chú:

Ghi thành ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng: \longrightarrow

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: \longleftrightarrow

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký - Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

Đối với các loại chi phí sản xuất, kinh doanh phát sinh nhiều lần hoặc mang tính chất phân bổ, các chứng từ gốc trước hết được tập hợp và phân loại trong các bảng phân bổ, sau đó lấy số liệu kết quả của bảng phân bổ ghi vào các Bảng kê và Nhật ký - Chứng từ.

Cuối tháng khóa sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký - Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký - Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ Cái.

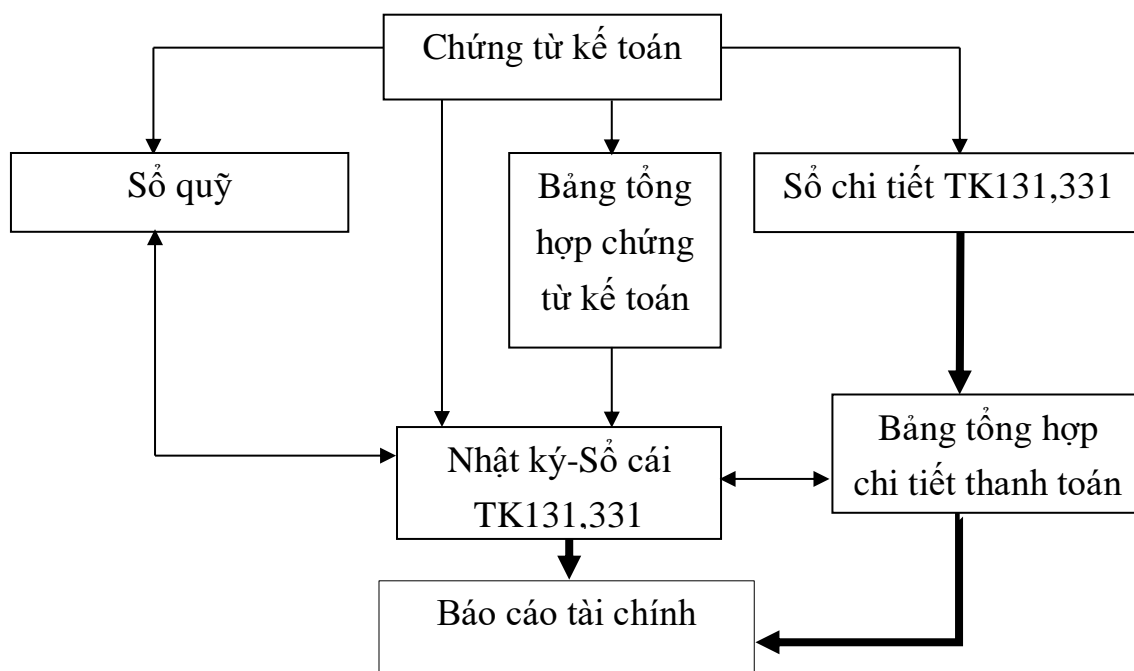
Đối với các chứng từ có liên quan đến các sổ, thẻ kế toán chi tiết thì được ghi trực tiếp vào sổ, thẻ có liên quan. Cuối tháng, cộng các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và căn cứ vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết để lập các Bảng tổng hợp chi tiết theo từng tài khoản để đối chiếu với Sổ Cái.

Số liệu tổng cộng ở Sổ Cái và một số chỉ tiêu chi tiết trong Nhật ký – Chứng từ, Bảng kê và các Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

1.5.4. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.

a. Nguyên tắc:

b. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký sổ cái:



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.

Ghi chú:

Ghi thành ngày:

Ghi cuối tháng:

Quan hệ đối chiếu kiểm tra:

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

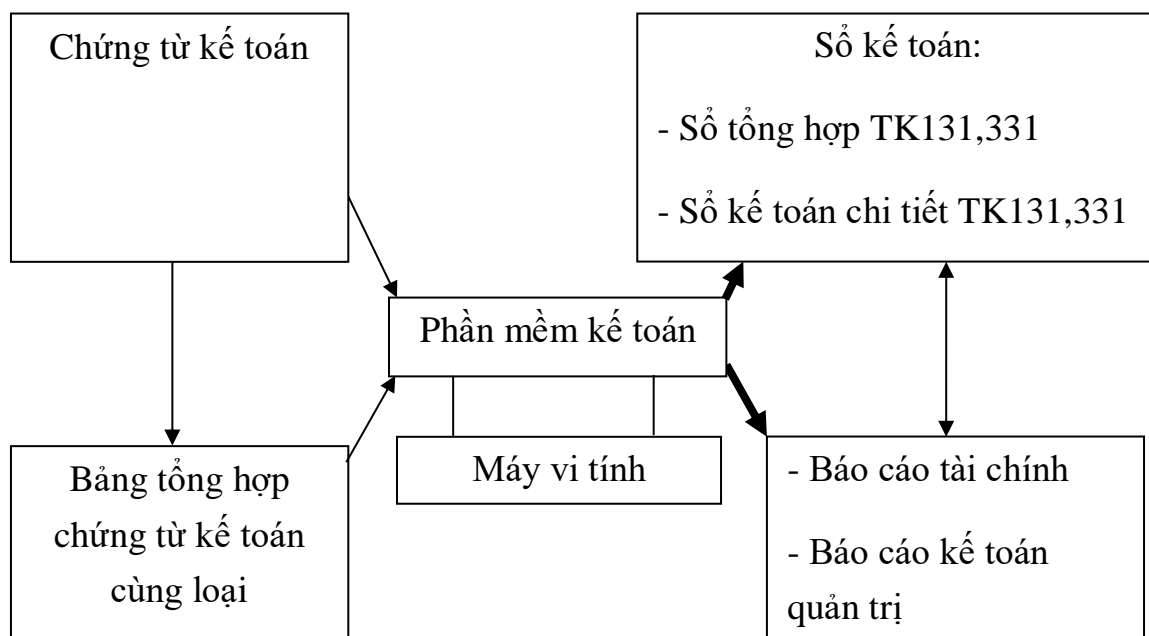
Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ Cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng (trong quý) kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký - Sổ Cái.

- Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong Sổ Nhật ký - Sổ Cái phải đảm bảo các yêu cầu sau: Tổng số tiền của cột phát sinh ở phần nhật ký bằng với tổng số phát sinh nợ của tất cả các tài khoản và bằng tổng số phát sinh có của tất cả các tài khoản. Tổng số dư nợ của các tài khoản bằng tổng dư có của các tài khoản

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập "Bảng tổng hợp chi tiết" cho từng tài khoản. Số liệu trên "Bảng tổng hợp chi tiết" được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và Số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký - Sổ Cái.

Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên "Bảng tổng hợp chi tiết" sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

1.5.5. Hình thức ghi sổ kế toán Máy.**a. Nguyên tắc:****b. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức ghi sổ kế toán Máy:**

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức ghi sổ kế toán Máy.

Ghi chú:Ghi thành ngày: \longrightarrow Ghi cuối tháng: \longrightarrow Quan hệ đối chiếu kiểm tra: \longleftrightarrow

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc hợp pháp, hợp lệ đã được định khoản kế toán ghi vào sổ nhật ký chung, một định khoản có bao nhiêu tài khoản thì phải ghi vào nhật ký chung bấy nhiêu dòng.

- Căn cứ vào nhật ký chung kế toán ghi sổ ghi vào sổ cái tài khoản liên quan theo từng nghiệp vụ.

- Riêng những chứng từ có liên quan đến tiền mặt hằng ngày, thủ quỹ ghi vào sổ quỹ.

- Những chứng từ liên quan đến các đối tượng cần hạch toán chi tiết thì đồng thời được ghi vào các sổ chi tiết có liên quan.

- Cuối tháng cộng sổ, thẻ kế toán chi tiết để lấy số liệu lập các báo cáo tổng hợp chi tiết.

- Cuối tháng cộng sổ cái tài khoản, số liệu trên sổ cái đối chiếu với các bảng tổng hợp chi tiết có liên quan. Sổ cái sau khi đối chiếu khớp đúng được dùng để lập bảng cân đối số phát sinh các tài khoản.

- Cuối tháng căn cứ vào bảng đối chiếu số phát sinh các tài khoản, bảng tổng hợp chi tiết, sổ Nhật ký đặc biệt để lập bảng báo cáo kế toán (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ).

1.6. Phân tích một số chỉ tiêu về khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

1.6.1. Khả năng thanh toán ngắn hạn.

Khả năng thanh toán hiện hành của doanh nghiệp được định nghĩa là mối quan hệ giữa toàn bộ tài sản có thời gian chu chuyển ngắn của doanh nghiệp với nợ ngắn hạn. Chỉ tiêu này được tính như sau:

$$H_{hh} = \frac{\text{Tài sản}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

$$H_{ngắn\ hạn} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

Khả năng thanh toán hiện hành hay còn gọi là hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn. Hệ số này thể hiện mức độ bảo đảm của tài sản ngắn hạn với nợ ngắn hạn. Nợ ngắn hạn là những khoản nợ mà doanh nghiệp buộc phải thanh toán trong kỳ, do đó doanh nghiệp phải sử dụng những tài sản mà doanh nghiệp thực có và doanh nghiệp tiến hành hoán chuyển những tài sản này thành tiền và dùng số tiền đó để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Những tài sản có khả năng hoán chuyển thành tiền nhanh nhất là những tài sản ngắn hạn, đó là những tài sản mà doanh nghiệp đang quản lý và thuộc quyền sử dụng của doanh nghiệp.

Nếu $H_{n,h} > 1$: Doanh nghiệp có khả năng thanh toán các khoản nợ vay và nếu hệ số này gia tăng thì nó phản ánh mức độ mà doanh nghiệp đảm bảo chi trả các khoản nợ là càng cao, rủi ro phá sản của doanh nghiệp thấp, tình hình tài chính được đánh giá là tốt, nhưng nếu hệ số này quá cao thì không tốt, nó cho thấy sự dồi dào của doanh nghiệp trong việc thanh toán nhưng lại giảm hiệu quả sử dụng vốn do doanh nghiệp đã đầu tư quá nhiều vào tài sản ngắn hạn và có thể dẫn đến 1 tình hình tài chính xấu.

Nếu $H_{n,h} < 1$: Khả năng thanh toán của doanh nghiệp là không tốt, tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp không đủ để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và các khoản nợ đến hạn phải trả.

Nếu H_{hh} tiến dần về 0 thì doanh nghiệp khó có khả năng có thể trả được nợ, tình hình tài chính của doanh nghiệp đang gặp khó khăn và doanh nghiệp có nguy cơ bị phá sản.

Hạn chế của chỉ tiêu này là phần tử số (tài sản ngắn hạn) bao gồm nhiều loại kể cả những loại tài sản khó có thể hoán chuyển thành tiền để trả nợ vay như các khoản nợ phải thu khó đòi, hàng tồn kho kém phẩm chất, các khoản thiệt hại chờ xử lý..

Theo kinh nghiệm của các nhà phân tích, người ta nhận thấy rằng nếu hệ số này = 2 là tốt nhất. Tuy nhiên số liệu này chỉ mang tính chất tham khảo bởi vì nó biến động tùy thuộc vào nhiều nhân tố và điều kiện khác nhau của từng ngành. Tuy nhiên ở đây xuất hiện mâu thuẫn:

Thứ nhất, khả năng thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính của doanh nghiệp, không thể nói một cách đơn giản tình hình tài chính của doanh nghiệp là tốt nếu khả năng thanh toán ngắn hạn lớn.

Khả năng thanh toán ngắn hạn lớn có thể do: các khoản phải thu (tức nợ không đòi được hoặc không dùng để bù trừ được) vẫn còn lớn, hàng tồn kho lớn (tức nguyên vật liệu dự trữ quá lớn không dùng hết và hàng hóa, thành phẩm tồn kho không bán được không đổi lưu được) tức là có thể có một lượng lớn.

Tài sản lưu động tồn trữ lớn, phản ánh việc sử dụng tài sản không hiệu quả, vì bộ phận này không vận động không sinh lời... Và khi đó khả năng thanh

toán của doanh nghiệp thực tế sẽ là không cao nếu không muốn nói là không có khả năng thanh toán.

Thứ hai, tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn có thể được hình thành từ vốn vay dài hạn như tiền trả trước cho người bán; hoặc được hình thành từ nợ khác (như các khoản ký quỹ, ký cược...) hoặc được hình thành từ nguồn vốn chủ sở hữu. Chính vì thế có thể vốn vay ngắn hạn của doanh nghiệp nhỏ nhưng nợ dài hạn và nợ khác lớn. Nếu lấy tổng tài sản lưu động chia cho nợ ngắn hạn để nói lên khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của doanh nghiệp thì chẳng khác gì kiểu dùng nợ để trả nợ vay.

Chính vì vậy, không phải hệ số này càng lớn càng tốt. Tính hợp lý của hệ số này phụ thuộc vào ngành nghề kinh doanh, ngành nghề nào có tài sản lưu động chiếm tỷ trọng cao (chẳng hạn Thương mại) trong tổng tài sản thì hệ số này cao và ngược lại.

Cần chú ý rằng tuy 2 doanh nghiệp có thể có cùng hệ số khả năng thanh toán hiện hành nhưng có thể mỗi doanh nghiệp có điều kiện tài chính và tiến độ thanh toán các khoản nợ khác nhau vì nó phụ thuộc vào tài sản ngắn hạn dùng để trả nợ của từng doanh nghiệp.

Vì những hạn chế trên nên khi đánh giá khả năng thanh toán của doanh nghiệp các nhà phân tích thường kết hợp thêm hệ số khả năng thanh toán nhanh.

1.6.2 Khả năng thanh toán nhanh.

Các doanh nghiệp khi tiến hành thanh toán các khoản nợ thì trước tiên doanh nghiệp phải chuyển các tài sản ngắn hạn thành tiền nhưng trong các loại tài sản của doanh nghiệp thì không phải tài sản nào cũng có khả năng hoán chuyển thành tiền nhanh mà có những tài sản tồn kho nên loại bỏ ra khỏi tử số vì đó là bộ phận dự trữ thường xuyên cho kinh doanh mà giá trị của nó và thời gian hoán chuyển thành tiền kém nhất, chẳng hạn như vật tư hàng hóa tồn kho (các loại vật tư công cụ, dụng cụ, thành phẩm tồn kho...) thì không thể chuyển đổi ngay thành tiền, do đó nó có khả năng thanh toán kém nhất. Tùy theo mức độ kịp thời của việc thanh toán nợ hệ số khả năng thanh toán nhanh có thể được xác định theo 2 công thức sau:

Tài sản ngắn hạn- hàng tồn kho

$$H_{\text{nhanh}} = \frac{\text{Nợ ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$$

H_{nhanh} thông thường biến động từ 0,5 đến 1, lúc đó khả năng thanh toán của doanh nghiệp được đánh giá là khả quan. Tuy nhiên, để kết luận hệ số này tốt hay xấu thì cần phải xem xét đến bản chất và điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp. Nếu hệ số này $< 0,5$ thì doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ và để trả nợ thì doanh nghiệp có thể phải bán gấp hàng hóa, tài sản để trả nợ. Nhưng nếu hệ số này quá cao thì cũng không tốt bởi vì tiền mặt tại quỹ nhiều hoặc các khoản phải thu lớn sẽ ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả sử dụng vốn.

Khả năng thanh toán nhanh của doanh nghiệp cao hay thấp, tình hình tài chính được đánh giá tốt hay xấu tùy thuộc vào lượng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn lớn hay bé, nợ ngắn hạn nhỏ hay lớn. Tuy nhiên khi sử dụng hệ số thanh toán nhanh phải lưu ý một số điểm:

Thứ nhất, công thức này vô hình chung đã triệt tiêu năng lực thanh toán "không dùng tiền" của doanh nghiệp trong việc trả các khoản nợ đến hạn. Tức là chưa tính đến khả năng doanh nghiệp dùng một lượng hàng hóa mà thị trường có nhu cầu cao có thể bán ngay được hoặc xuất đối lưu; cũng như chưa tính đến khoản phải thu mà khi cần đơn vị có thể thỏa thuận để bù trừ khoản nợ phải trả cho các chủ nợ. Và như vậy sẽ là sai lầm khi lượng tiền của doanh nghiệp có thể ít, khoản đầu tư ngắn hạn của doanh nghiệp không có nhưng lượng hàng hóa, thành phẩm tồn kho có thể bán ngay bất cứ lúc nào lớn, khoản phải thu có thể bù trừ ngay được cho các khoản phải trả nhiều, mà lại đánh giá khả năng thanh toán nhanh của doanh nghiệp thấp.

Thứ hai, nợ ngắn hạn có thể lớn nhưng chưa cần thanh toán ngay thì khả năng thanh toán nhanh của doanh nghiệp cũng có thể được coi là lớn. Nợ ngắn hạn chưa đến hạn trả mà buộc doanh nghiệp phải tính đến khả năng trả nợ ngay trong khi nợ dài hạn và nợ khác phải trả hoặc quá hạn trả lại không tính đến thì sẽ là không hợp lý.

Nhìn chung hệ số này bằng 1 là lý tưởng nhất. Tuy nhiên giống như hệ số thanh toán nợ ngắn hạn, độ lớn của hệ số này phụ thuộc vào ngành nghề kinh doanh và kỳ hạn thanh toán các món nợ trong kỳ.

Chỉ tiêu này cho phép đánh giá tốt hơn rủi ro phá sản của doanh nghiệp. Tuy nhiên do các chi phí trả trước cũng như các khoản phải thu ... có quá trình chuyển đổi sang tiền mặt chậm hơn nhiều nên có thể sử dụng chỉ tiêu khác để bổ sung.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI
MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN
HẢI PHÒNG

2.1.Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác kế toán các khoản thanh toán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty công nghiệp điện Hải Phòng.

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Công nghiệp điện Hải Phòng.

Tên tiếng anh: HAI PHONG ELECTRICAL INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY

Điện thoại: 0225.3538597

Công ty đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 06 năm 2003:

Giấy phép số 0200547512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, công ty hoạt động có hạch toán kinh doanh độc lập, có tư cách pháp nhân và chịu sự quản lý của nhà nước về mọi hoạt động kinh tế.

Địa chỉ trụ sở: Số 3 Km 92 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200547512.

- Hình thức sở hữu vốn:

+ Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng, tổng số cổ phần: 20.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần: 1000.000 đồng

- Lĩnh vực kinh doanh:

Hiện nay, ngành nghề chính của công ty là lắp đặt hệ thống điện, sản xuất các thiết bị điện, bán buôn các thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

- Ngành nghề kinh doanh của công ty:

+ Lắp đặt hệ thống điện

+ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

+ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

+ Tái chế phế liệu

- + Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải(trừ ô tô,mô tô,xe máy và xe cộ động cơ khác)
- + Đóng tàu và cấu kiện nổi
- + Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- + Xây dựng công trình đường sắt đường bộ
- + Xây dựng công trình công ích
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- + Vận tải hành khách đường bộ khác
- + Sản xuất thiết bị điện khác
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- + Bán buôn kim loại và quặng kim loại
- + Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân phối vào đâu
- + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- + Xây dựng nhà các loại
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

Hoạt động và phát triển theo tiêu chí “thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng, đảm bảo chất lượng sản phẩm, lắp đặt hệ thống điện và dịch vụ đã cung cấp”, với đội ngũ nhân viên năng lực giàu kinh nghiệm, công ty Cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng đã trở thành một công ty có uy tín trong lĩnh vực cung cấp và lắp đặt hệ thống điện tại Việt Nam. Thành công của công ty được ghi nhận qua hàng loạt các hợp đồng, các dự án có giá trị với cơ quan Nhà nước, các công ty, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước. v. v.

Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng nỗ lực phát triển các dịch vụ hệ thống lắp đặt điện, đi đầu trong lĩnh vực về hệ thống lắp đặt điện để trở thành một thương hiệu tầm vóc và tin cậy hàng đầu Việt Nam.

Nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu bảo đảm an toàn về người khi sử dụng điện trong thời kì hội nhập ,đóng góp tốt cho xã hội vì sự phát triển nghề nghiệp và chất lượng cuộc sống ngày càng tốt hơn của đội ngũ công nhân viên.

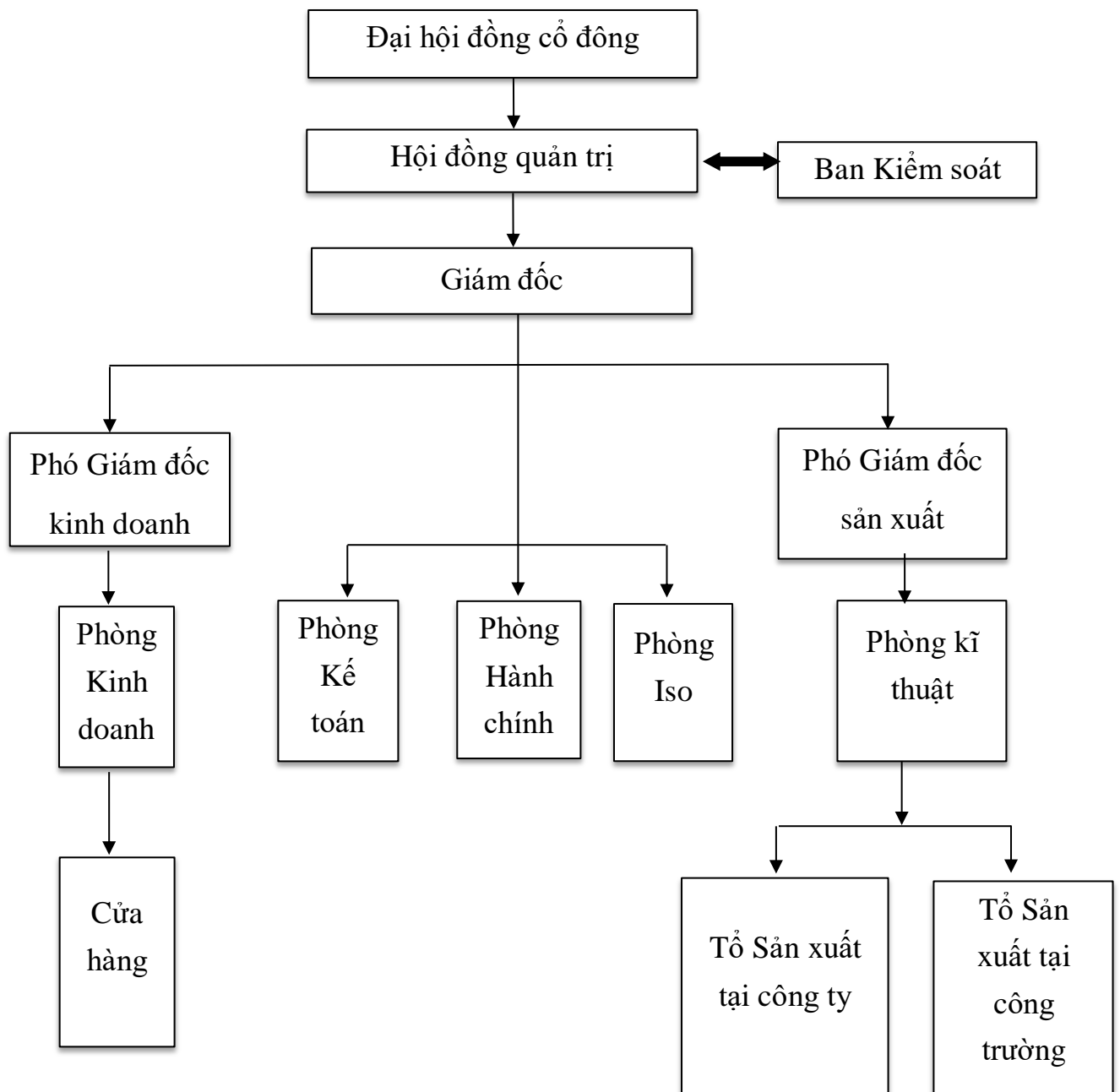
Với nhiều năm kinh nhiệm hoạt động và phát triển trong các lĩnh vực về hệ thống lắp đặt điện, xây dựng ,công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng đã trở thành một thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, cung cấp thi công lắp đặt hệ thống điện tại Việt Nam.Thành công của công ty được ghi nhận qua hàng loạt các hợp đồng, các dự án có giá trị.Với quyết tâm và nỗ lực không ngừng, công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng có cơ sở để tin tưởng vào những gặt hái thành công sắp tới ngày một to lớn hơn,vững chắc hơn trên con đường sự nghiệp của mình.

- Số liệu chứng minh cho sự phát triển của 2 năm gần đây về các chỉ tiêu tài chính.

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Vốn kinh doanh bình quân	39.374.875.380	29.222.052.333
Tổng doanh thu	82.177.345.842	125.789.329.976
Tổng doanh thu thuần	82.177.345.842	125.789.329.976
Tổng giá vốn hàng bán	69.636.947.360	115.110.428.217
Tổng lợi nhuận gộp	12.540.398.482	10.687.901.759
Tổng lợi nhuận trước thuế	356.425.512	1.982.652.331
Thu nhập bình quân 1lao động/tháng	6.500.000	7.500.000

2.1.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý được khái quát qua sơ đồ 2.1 như sau:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Công nghiệp Điện Hải Phòng.

Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

- **Hội đồng quản trị :** Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và điều lệ công ty, các quy chế nội bộ của công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

- **Ban kiểm soát :** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

- **Giám đốc Công ty:** Giám đốc có quyền tuyển dụng lao động, có quyền chủ động lập dự án kinh doanh, là đại diện pháp nhân của công ty được quyền tham gia đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty,....

- **Phó Giám đốc:** Là người giúp việc tham mưu cho Giám đốc, được phân công phụ trách một số lĩnh vực như: Đào tạo nâng cao trình độ cho nhân viên, An toàn và vệ sinh lao động,...và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực mình đảm nhiệm. Khi Giám đốc đi vắng, Phó Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành mọi công việc của Công ty. Phó Giám đốc là người được Giám đốc ủy quyền chỉ đạo công việc hành chính và đời sống nhân viên của Công ty như chăm sóc sức khỏe y tế, thăm quan du lịch,....

- **Phòng kế toán:** Làm công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, có trách nhiệm quản lý theo dõi toàn bộ nguồn vốn của Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc; Thông báo kịp thời cho

Giám đốc về tình hình luân chuyển và sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao; Báo cáo tình hình tài chính với các cơ quan chức năng của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch Tài chính của Công ty; Quản lý toàn bộ hệ thống kế toán, sổ sách hàng ngày, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; Xác định về tình hình vốn hiện có của Công ty và sự biến động của các loại tài sản. Trong đó, Kế toán trưởng có nhiệm vụ chỉ đạo nhân viên trong phòng kế toán hạch toán theo đúng chế độ chuẩn mực Nhà nước quy định.

- Phòng kinh doanh:

- + Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện
- + Phân tích khách hàng và kênh tiêu thụ
- + Tìm hiểu thị trường và các đơn vị cạnh tranh trong khu vực
- + Lập kế hoạch Marketing: Kế hoạch quảng cáo, Kế hoạch tiếp thị, khuyến mại, Kế hoạch bán hàng.

- Phòng hành chính – nhân sự :

- + Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động; kế hoạch tiền lương hàng năm;
- + Quản lý cán bộ, nhân sự lao động và tiền lương theo các quy định của Nhà nước và của công ty;
- + Quản lý toàn bộ tài sản, trang thiết bị văn phòng của Công ty;
- + Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Phòng kĩ thuật:

- + Chịu trách nhiệm toàn bộ các vấn đề liên quan đến kĩ thuật của công ty

- Phòng Iso:

- + Thiết lập, vận hành, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong toàn tổ chức.
- + Quản lý, lưu trữ hồ sơ tự đánh giá. Thường xuyên cập nhật các minh chứng theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của tổ chức.
- + Chủ trì và phối hợp với các đơn vị trong việc cập nhật các thông tin, minh chứng của các đơn vị phục vụ cho việc kiểm định chất lượng.

+ Hướng dẫn và hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá theo tiêu chí của tổ chức đề ra và triển khai thực hiện công tác đảm bảo chất lượng tại các phòng ban.

- Cửa hàng:

+ Là nơi trưng bày, giới thiệu các sản phẩm về công ty.

- Tổ chức sản xuất tại công ty:

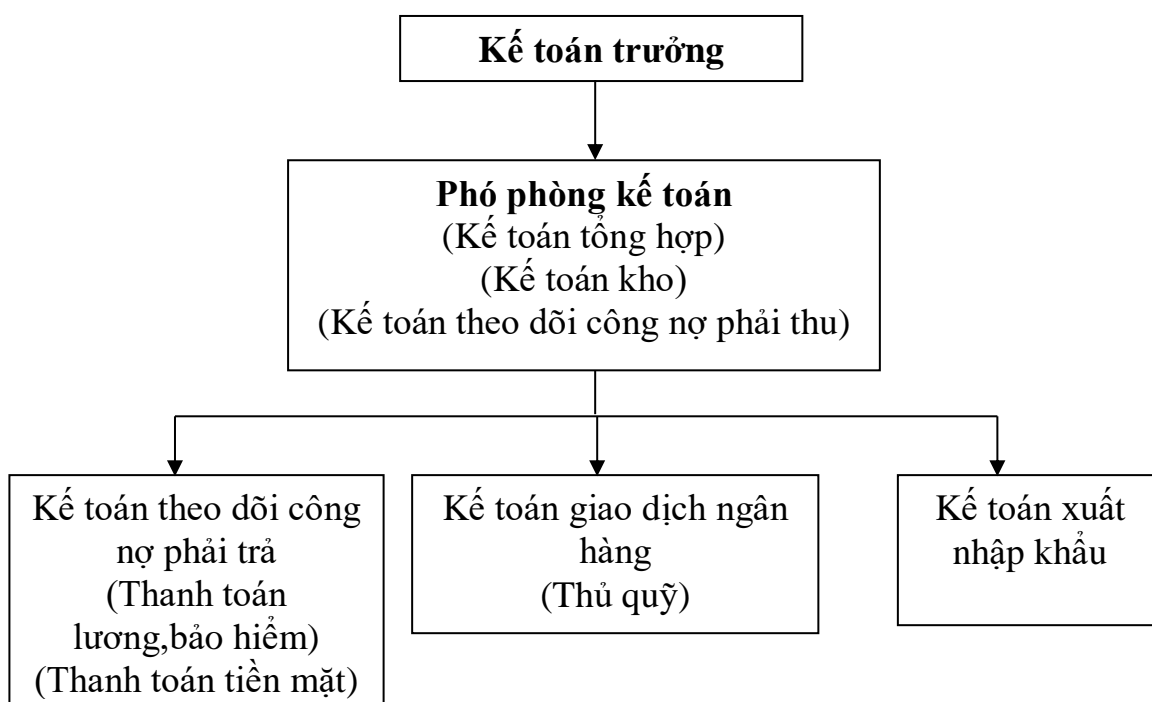
+ Là tổ sản xuất, cung cấp điện, các thiết bị liên quan.

- Tổ chức sản xuất tại công trường:

+ Là tổ thi công trực tiếp tại các công trình.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty công nghiệp điện Hải Phòng

2.1.4.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2: Cơ cấu tổ chức Bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng

- Kế toán trưởng:

+ Là người có nhiệm vụ quản lý, điều hành, hướng dẫn nhân viên thực hiện theo chính sách chất lượng của công ty theo đúng chức năng và nhiệm vụ

của phòng kế toán. Năm vững công tác kế toán trưởng, mở sổ sách theo đúng chuẩn mực kế toán. Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế, quyết toán thuế theo quy định của nhà nước. Quản trị quản lý các chứng từ đầu ra đầu vào, lập báo cáo kê khai thuế hàng tháng. Theo dõi các hợp đồng bán ra mua vào, làm đối chiếu công nợ, thanh lý hợp đồng với khách hàng. Quản trị các nguồn tiền của công ty gồm tiền mặt, tiền trên tài khoản ngân hàng. Hạch toán hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty theo từng sản phẩm, từng công trình kịp thời. Theo dõi các công nợ phải thu phải trả của công ty kịp thời hàng tháng, đối chiếu công nợ với khách hàng 6 tháng 1 lần. Quản lý lưu giữ số liệu, tài liệu sổ sách hóa đơn, chứng từ của phòng kế toán. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

+ Trách nhiệm và quyền hạn của kế toán trưởng: ký các văn bản, chứng từ kế toán theo quy định. Kiểm tra các số liệu tài chính, sổ sách kế toán và các chứng từ theo quy định. Đề xuất các vấn đề liên quan đến công tác tài chính kế toán. Giữ bí mật tài liệu, thông tin của phòng kế toán, chịu trách nhiệm trước ban giám đốc, pháp luật. Chịu trách nhiệm giao dịch với cục thuế về mọi hoạt tài chính của công ty khi có các quy định mới về sửa đổi biểu mẫu, thông tư, nghị định. Chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại xảy ra do trách nhiệm, bản thân gây nên.

- Phó phòng kế toán: Kế toán tổng hợp kiêm Kế toán kho, Kế toán theo dõi công nợ phải thu)

+ Kiêm kế toán kho có nhiệm vụ cụ thể là theo dõi kịp thời bảng xuất, nhập, tồn hàng hóa trong kho. Tập hợp tính giá thành của các sản phẩm công ty chế tạo lắp đặt và các mặt hàng công ty mua bán dịch vụ:

***Đối với các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn:**

- Khi chuẩn bị đủ vật tư đầu vào, nhân công đầu vào theo hợp đồng đã ký, lập bảng so sánh với giá bán ra tính lợi nhuận trước, lợi nhuận đưa chung về theo quy định của công ty. Tiến hành triển khai hạch toán, bổ sung chứng từ cho phù hợp và đúng thời điểm thi công, chế tạo sản phẩm.

*** Đối với các sản phẩm sản xuất chế tạo có giá trị nhỏ:**

- Tập hợp tính giá thành bình quân cho từng sản phẩm để làm cơ sở hạch toán theo quy định chung của công ty phù hợp với Báo cáo thuế Nhà nước.

- Tập hợp doanh thu, tập hợp giá thành sản phẩm cuối tháng báo cáo Kế toán trưởng.

+ Có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Giữ bí mật tài liệu, thông tin của phòng kế toán, chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về tính chính xác của số liệu tổng hợp tính toán. Có quyền yêu cầu làm lại phiếu nhập xuất kho chưa rõ ràng, chưa đúng biểu mẫu. Kiểm tra hàng hóa nhập kho phải có đầy đủ hóa đơn, sau giao kế toán thanh toán kịp thời để kế toán thanh toán tập hợp và thực hiện việc cho trả khách hàng. Có quyền yêu cầu các bộ phận khác trong phòng, trong công ty cung cấp các thông tin kịp thời để phục vụ công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

- Kế toán giao dịch ngân hàng kiêm thủ quỹ:

+ Có nhiệm vụ chủ động giao dịch với ngân hàng về nhu cầu vay vốn của công ty. Quản trị công nợ ngân hàng, công nợ khách hàng báo cáo Hội Đồng Quản Trị lập kế hoạch chi trả công nợ. Theo dõi và lấy chứng từ ngân hàng chuyển kế toán trưởng, phó phòng kinh doanh, để theo dõi ghi sổ phục vụ hạch toán đối chiếu công nợ với khách hàng. Theo dõi và quản lý, đối chiếu tiền của hàng bán lẻ và hàng giới thiệu sản phẩm. Quản lý, cấp phát phiếu thu, phiếu chi, hóa đơn gốc và phiếu xuất nhập kho chưa phát hành. Quản lý tiền mặt và chi trả theo phiếu chi, phiếu tạm ứng. Giao dịch ngân hàng cắt ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển séc theo sự chỉ đạo của Chủ tịch hội đồng quản trị và Kế toán trưởng công ty.

+ Có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trên. Tập hợp chứng từ ngân hàng kịp thời chuyển cho kế toán trưởng và Phó phòng kinh doanh để phục vụ việc theo dõi công nợ của khách hàng. Báo cáo kịp thời quỹ tiền mặt, tiền có trên tài khoản, khi kế toán trưởng và Chủ tịch Hội đồng quản trị yêu cầu. Chấp hành và tạo điều kiện cho việc kiểm kê quỹ tiền mặt. Chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất khi xảy ra thiệt hại do bản thân gây ra. Có quyền kiểm tra, kiểm soát lại công nợ khách hàng khi nghi vấn.

- Kế toán theo dõi công nợ phải trả và thanh toán lương, bảo hiểm, tiền mặt.

+ Có nhiệm vụ theo dõi hợp đồng mua vào và bán ra, cập nhật chứng từ mua vào kịp thời, cuối tháng, chuyển cho kế toán trưởng. Theo dõi công nợ của khách hàng nợ của công ty. Theo dõi công nợ phải trả thực tế của công ty hàng tháng, báo cáo Kế toán trưởng và chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị duyệt chi trả khách hàng. Theo dõi, lập phiếu thu chi trả tiền mặt, chuyển khoản chi trả khách hàng, tập hợp báo cáo chứng từ ngân hàng. Quản lý viết hóa đơn VAT bán ra cho khách hàng. Tập hợp phiếu nhập kho và bảng chấm công, phiếu giao việc..vvv.. căn cứ lập bảng tính lương cho cán bộ công nhân viên công ty. Theo dõi bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên công ty.

+ Có trách nhiệm mở các tài khoản cho đúng nhiệm vụ được phân công. Thanh toán phải có đầy đủ chứng từ hóa đơn. Theo dõi công nợ chi trả cho khách hàng phải đầy đủ chính xác, tính lương hàng tháng cho cán bộ công nhân viên phải trung thực, đầy đủ. Theo dõi bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên phải kịp thời đảm bảo đúng tiêu chuẩn chế độ của cán bộ công nhân viên được hưởng. Theo dõi công nợ phải thu phải chi, lập sổ chi tiết khách hàng. Nộp báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị đúng chính xác về số liệu và thời gian (vào ngày cuối tháng hoặc chậm nhất ngày 01,02 đầu tháng kế tiếp). Khi viết hóa đơn phải kiểm tra đầu vào cho phù hợp mới được viết hóa đơn đầu ra.

- Kế toán xuất nhập khẩu.

+ Có nhiệm vụ làm các thủ tục về nhập khẩu hàng hóa của công ty (Liên hệ mua hàng, theo dõi tình hình hàng hóa để làm báo cáo, kiểm tra chứng từ, lấy lệnh, cước container, đi hải quan mở, tờ khai, đi nộp thuế, đi lấy hàng). Làm các thủ tục về xuất khẩu hàng hóa của công ty (Làm bảng định mức xuất nhập tồn doanh nghiệp, đăng ký định mức trên hệ thống hải quan, làm invoice xuất, parking list, xuất hàng, liên hệ hãng tàu để xuất nước ngoài, đưa hàng ra cảng, làm thủ tục với hãng tàu). Liên hệ với khách hàng Rumani để thanh toán công nợ, đòi nợ (Làm bảng đối chiếu công nợ để thanh toán, làm invoice đòi tiền ứng,

PO, viết mail đòi tiền...). In và lưu trữ các tài liệu liên quan đến xuất nhập khẩu từng thời điểm cho phù hợp.

2.1.4.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng

- Kỳ kế toán: Bắt đầu ngày 01/01 đến ngày 31/12 dương lịch hàng năm.
- Chế độ kế toán áp dụng theo thông tư 200/ 2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền
- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng (VNĐ)

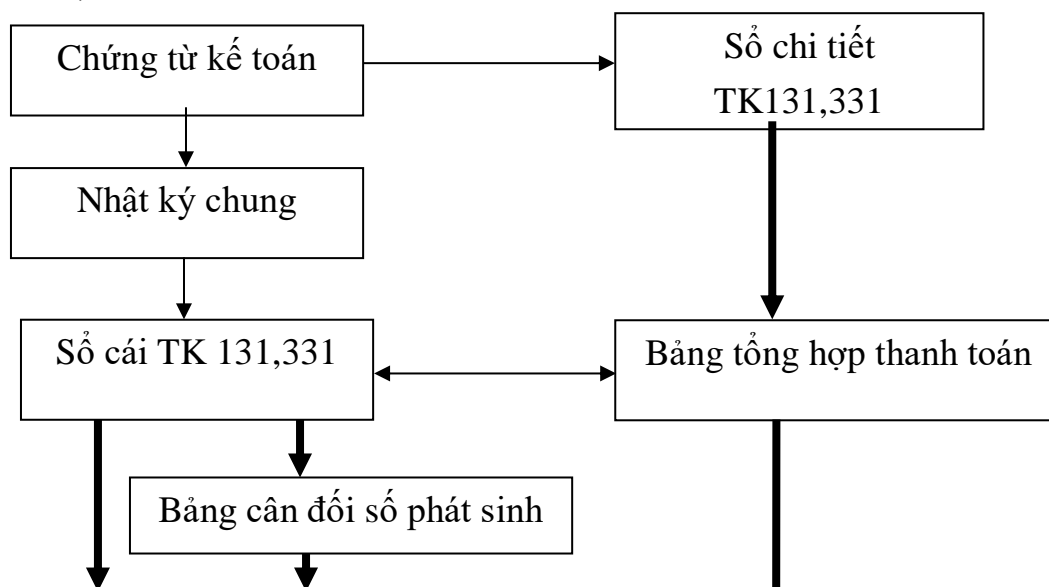
❖ Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán **Nhật Kí Chung**

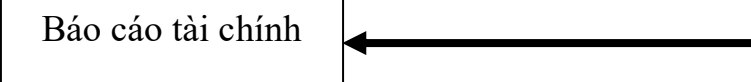
Đặc trưng có bản của hình thức kế toán Nhật kí chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật kí mà trọng tâm là sổ Nhật Kí Chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật kí để ghi vào Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật kí chung
- Sổ cái
- Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.



Báo cáo tài chính



Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán theo hình thức nhật ký chung.

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Kiểm tra đối chiếu: \longleftrightarrow

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết phải ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

2.1.5 Đặc điểm về phương thức và hình thức thanh toán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

Công ty Cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng hoạt động kinh doanh chủ yếu là lắp đặt hệ thống điện, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, sản xuất các thiết bị điện khác. Vì vậy, vấn đề công tác kế toán thanh toán lại càng quan trọng, giải quyết tốt vấn đề thanh toán là một cách đẩy mạnh hoạt động kinh doanh phát triển, cần tìm hiểu thật kỹ về phương thức thanh toán, hình thức thanh toán tại Công ty để hoàn thành tốt công tác thanh toán.

- ❖ Phương thức thanh toán: Là cách thức chi trả cho hợp đồng mua bán lắp đặt hệ thống điện được sự thống nhất của bên bán và bên mua. Đối với

thanh toán trong hệ thống lắp đặt điện thông thường có 2 phương thức thanh toán là: thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- Thanh toán trực tiếp: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)...
- Thanh toán chậm trả: Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Thời gian quy cách thanh toán được quy định trong hợp đồng. - Đối với người mua: Tại công ty áp dụng phương thức thanh toán trực tiếp đối với các khách hàng cá nhân, hộ gia đình. Phương thức chậm trả được áp dụng với các doanh nghiệp. - Đối với người bán: Công ty thanh toán trực tiếp cho nhà cung cấp khi mua nguyên vật liệu với số lượng ít. Khi mua nguyên vật liệu số lượng lớn thì công ty áp dụng phương thức chậm trả.

❖ Hình thức thanh toán: : Tại Công ty Cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng có 2 hình thức thanh toán là : thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

2.2.Thực trạng kế toán thanh toán với người mua tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

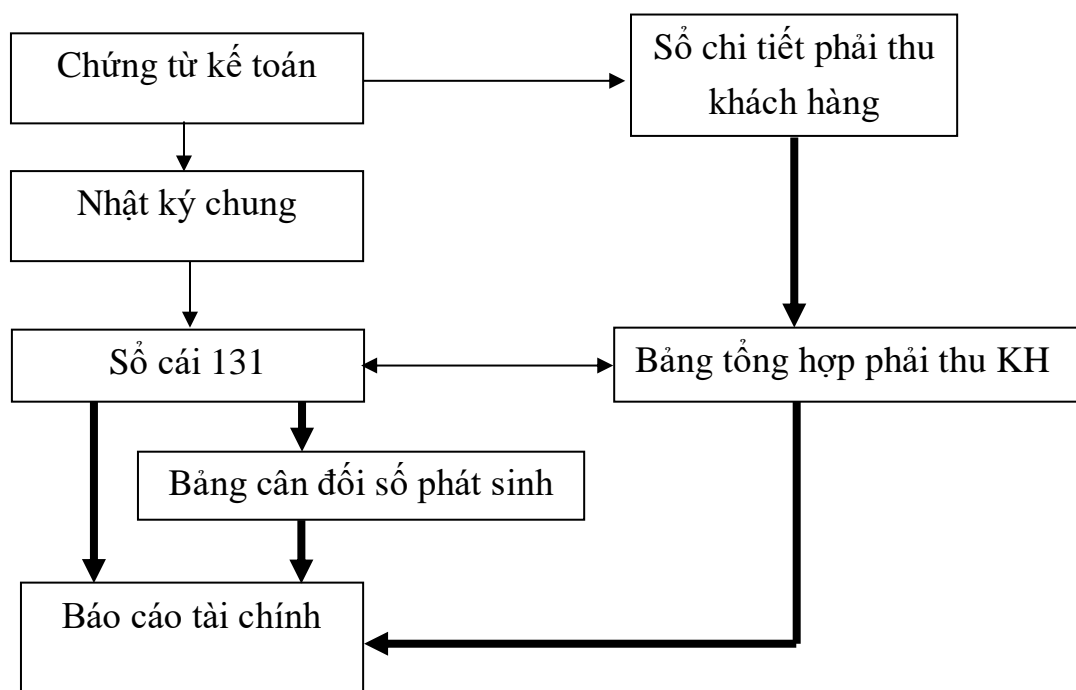
2.2.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.

➤ Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu

➤ Tài khoản sử dụng: TK131 - phải thu của khách hàng

- Sổ sách sử dụng: sổ Nhật kí chung, sổ cái TK 131, sổ chi tiết phải thu của khách hàng, bảng tổng hợp phải thu của khách hàng.



Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Kiểm tra đối chiếu: \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng để ghi sổ. Đầu tiên ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,....., đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng. Từ sổ chi tiết phải thu của khách hàng tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu của khách hàng. Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập bảng cân đối số phát sinh, các báo cáo tài chính.

2.2.2. Kế toán thanh toán với người mua.

Ví dụ 1 : Ngày 02/12/2017 Công ty bán 50 cái đèn pha led 50W và 30 cái ổ cắm cho công ty TNHH MTV điện chiếu sáng Hải Phòng theo hóa đơn GTGT số 0000057(biểu 2.1) 23.300.000 triệu đồng chưa có thuế VAT 10% , chưa thu tiền .

Kế toán định khoản: Nợ TK 131:25.630.000

Có Tk 511:23.300.000

Có TK 3331: 2.330.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT (biểu 2.1), kế toán ghi vào sổ nhật kí chung(biểu 2.5)

Biểu số 2.1:Hóa đơn GTGT số 0000057

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 02 tháng 12 năm 2017			Số: 0000057		
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200547512					
Địa chỉ: Số 3 Km 92 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng Hải Phòng.					
Điện thoại: 0225.3538597					
Fax: 0225.3538766					
Họ tên người mua hàng: Trần văn Vinh					
Tên đơn vị: công ty TNHH MTV điện chiếu sáng					
Địa chỉ: Số 01, Hoàng Diệu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200171644					
Hình thức thanh toán: CK			Số TK: 1000025548305		
S T T	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	$3 = 1 \times 2$
1	đèn pha led 50W	Cái	50	370.000	18.500.000
	Ổ cắm	Cái	30	160.000	4.800.000
Cộng tiền hàng:					23.300.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		2.330.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					25.630.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	

Ví dụ 2 : Ngày 13/12/2017 Bán 20 cái cầu dao chống giật C32 và 50 cái phích cắm 3 chiều tròn 15A cho công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cẩm theo hóa đơn số 0000060(biểu 2.2)20.000.000 đồng chưa có VAT 10% ,chưa thu tiền.

Kế toán định khoản:Nợ TK 131:22.000.000

Có Tk 511:20.000.000

Có TK 3331: 2.000.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT (biểu 2.2), kê toán ghi vào sổ nhật kí chung(biểu 2.5)

Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 0000060

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01 GTKT3/001		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 13 tháng 12 năm 2017			Số: 0000060		
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng Mã số thuế: 0200547512 Địa chỉ: Số 3 Km 92 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng Hải Phòng.. Điện thoại: : 0225.3538597 Fax: 0225.3538766 Họ tên người mua hàng: Trần Hữu Danh Tên đơn vị: Công ty cổ phần cơ khí Bắc Sơn Cẩm Địa chỉ: Xã hợp thành, huyện Thủy Nguyên, Hợp Thành, Thủy Nguyên Hải Phòng Mã số thuế: 0200739158 Hình thức thanh toán: CK Số TK: 1100000052255					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	cầu dao chống giật C32	Cái	20	500.000	10.000.000
2	phích cắm 3 chiều tròn 15A	Cái	50	200.000	10.000.000
Cộng tiền hàng:					20.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		2.000.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					22.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, đóng dấu, họ tên)	

Ví dụ 3 :Ngày 15/12/2017 công ty MTV điện chiếu sáng thanh toán tiền hàng cho công ty 30.000.000 VNĐ bằng chuyển khoản, giấy báo có số 00802.

Kế toán định khoản:Nợ TK112:30.000.000

Có TK131:30.000.000

Căn cứ giấy báo có(biểu 2.3), kế toán ghi nhật ký chung(biểu 2.5)

Biểu số 2.3: Giấy báo có của ngân hàng Kỹ thương Hải Phòng.

 TECHCOMBANK	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV: BTTA
NH TMCP Kỹ thương	Ngày 15/12/2017	Số GD: 00802
CN Hải Phòng		Giờ: 14:25:02
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG		
Mã số thuế: 0200547512		
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 10920031151015		
Số tiền bằng số: 30.000.000		
Số tiền bằng chữ:Ba mươi triệu đồng chẵn		
Nội dung: Công ty MTV điện chiếu sáng Hải Phòng thanh toán tiền mua hàng		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Ví dụ 4: Ngày 25/12/2017 công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cấm thanh toán tiền hàng cho công ty 25.000.000 VNĐ bằng chuyển khoản, giấy báo có số 00915(biểu 2.4)

Kế toán định khoản: Nợ TK 112: 25.000.000

Có Tk 131: 25.000.000

Căn cứ giấy báo có(biểu 2.4), kế toán ghi nhật ký chung(biểu 2.5)

Biểu số 2.4: Giấy báo có của ngân hàng Kỹ thương Hải Phòng.

 TECHCOMBANK	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV: BTTA
NH TMCP Kỹ thương	Ngày 25/12/2017	Số GD: 00915
CN Hải Phòng		Giờ: 10:25:00
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG		
Mã số thuế: 0200547512		
Ngân hàng TMCP Kỹ thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 10920031151015		
Số tiền bằng số: 25.000.000		
Số tiền bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng chẵn		
Nội dung: Công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cấm thanh toán tiền mua hàng		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung

Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng
Địa chỉ: số 3 KM 92 đường 5 mới, Hùng Vương,
Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
		<u>SD ĐK</u>				
.....
HD0062	01/12	Thanh toán tiền tiếp khách	642 133	111	6.000.000 600.000	6.600.000
.....
HD0057	02/12	Bán hàng cho công ty MTV điện chiếu sáng	131	511 3331	25.630.000	23.300.000 2.330.000
.....
HD0060	13/12	Bán hàng cho công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cấm	131	511 3331	22.000.000	20.000.000 2.000.000
.....
GBC802	15/12	Công ty MTV điện chiếu sáng thanh toán bằng ck	112	131	30.000.000	30.000.000
.....
PT0018	20/12	Cửa hàng Thủy Sơn thanh toán bằng tiền mặt	111	131	5.500.000	5.500.000
.....
GBC915	25/12	Công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cấm thanh toán bằng CK	112	131	25.000.000	25.000.000
.....
		Cộng phát sinh			847.508.093.508	847.508.093.508

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Căn cứ vào nhật ký chung (biểu 2.5) kế toán ghi vào sổ cái TK 131(biểu 2.6)**Biểu 2.6: Trích Sổ cái TK 131**

Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng
Địa chỉ: số 3 KM 92 đường 5 mới, Hùng Vương,
Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Tháng 12 năm 2017

Tên TK: Phải thu khách hàng

Số hiệu : 131

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>SDĐK</u>		<u>27.737.740.149</u>	
.....
HĐ0057	02/12	Bán hàng cho công ty MTV điện chiếu sáng	511 3331	23.300.000 2.330.000	
HĐ0065	02/12	Bán hàng cho công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải	511 3331	55.000.000 5.500.000	
.....
HĐ0060	13/12	Bán hàng cho công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cấm	511 3331	20.000.000 2.000.000	
.....
GBC802	15/12	công ty MTV điện chiếu sáng thanh toán tiền hàng bằng ck	112		30.000.000
.....
GBC915	25/12	Công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cấm thanh toán tiền hàng bằng ck	112		25.000.000
.....
		Cộng số phát sinh		92.197.489.591	78.718.177.761
		<u>SDCK</u>		<u>41.217.051.979</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT(biểu 2.1) và (biểu 2.2), Giấy báo có (biểu 2.3) và (biểu 2.4)

Kế toán ghi vào sổ chi tiết phải thu mở cho công ty MTV điện chiếu sáng (biểu 2.7)

Biểu số 2.7 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng
Địa chỉ: số 3 km 92 đường 5 mới, đường Hùng Vương, Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DN
 (Ban hành theo TT 200/2014/TT- BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tháng 12 Năm 2017

Tài khoản: 131

Đối tượng: công ty MTV điện chiếu sáng

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>Số dư đầu tháng 12/2017</u>					<u>250.356.420</u>	
02/12	HD0057	02/12	Bán hàng cho công ty MTV điện chiếu sáng	511		23.300.000		268.346.420	
				3331		2.330.000		270.145.420	
15/12	GBC802	15/12	công ty MTV điện chiếu sáng thanh toán tiền hàng bằng ck	112			30.000.0000	240.145.420	
22/12	HD0075	22/12	Bán hàng cho công ty MTV điện chiếu sáng	511		20.000.000		260.645.420	
				3331		2.000.000		262.695.420	
.....	
			<u>Cộng số phát sinh tháng 12</u>			327.285.500	207.932.690		
			<u>Số dư cuối tháng 12/2017</u>					<u>369.709.230</u>	

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Căn cứ hóa đơn GTGT(biểu 2.2), GBC(biểu 2.4), Kế toán ghi vào sổ chi tiết phải thu mở cho công ty cơ khí Bắc Sông Cấm(biểu 2.8)

Biểu số 2.8 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng
Địa chỉ: số 3 km 92 đường 5 mới, Hùng Vương, Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: 131
Đối tượng: Công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cấm
Tháng 12 Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>SDDK</u>					<u>185.672.355</u>	
.....
13/12	HD0060	13/12	Bán hàng cho Công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cấm	511		20.000.000		102.018.000	
				3331		2.000.000		104.018.000	
25/12	GBC715	25/12	Công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cấm thanh toán tiền hàng bằng ck	112			25.000.0000	79.018.000	
26/12	HD0078	26/12	Bán hàng cho Công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cấm	511		4.000.000		83.018.000	
				3331		400.000		83.418.000	
.....
			Cộng số phát sinh			256.351.460	191.325.222		
			<u>SDCK</u>					<u>250.698.593</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Căn cứ vào các số chi tiết phải thu khách hàng (biểu 2.7) và (biểu 2.8)

Kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng (biểu 2.9)

Biểu số 2.9 : Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng

Địa chỉ: số 3 km 92 đường 5 mới, Hùng Vương, Hải Phòng.

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: Phải thu khách hàng

Tháng 12 Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu tháng 12		Số phát sinh trong tháng 12		Số dư cuối tháng 12	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty MTV điện chiếu sáng	250.356.420		327.285.500	207.932.690	369.709.230	
Công ty cổ phần cơ khí Bắc Sông Cấm	185.672.355		256.351.460	191.325.222	250.698.593	
Công ty cổ phần xây lắp điện Duyên Hải	95.050.200		124.369.000	80.780.256	138.638.944	
Cửa hàng Thủy Sơn	52.681.351		32.240.400	40.500.000	44.421.751	
.....	
Tổng cộng	26.329.964.740		14.894.087.239	10.746.451.100	41.217.051.979	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

2.3 Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng

2.3.1 Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.

➤ Chứng từ sử dụng:

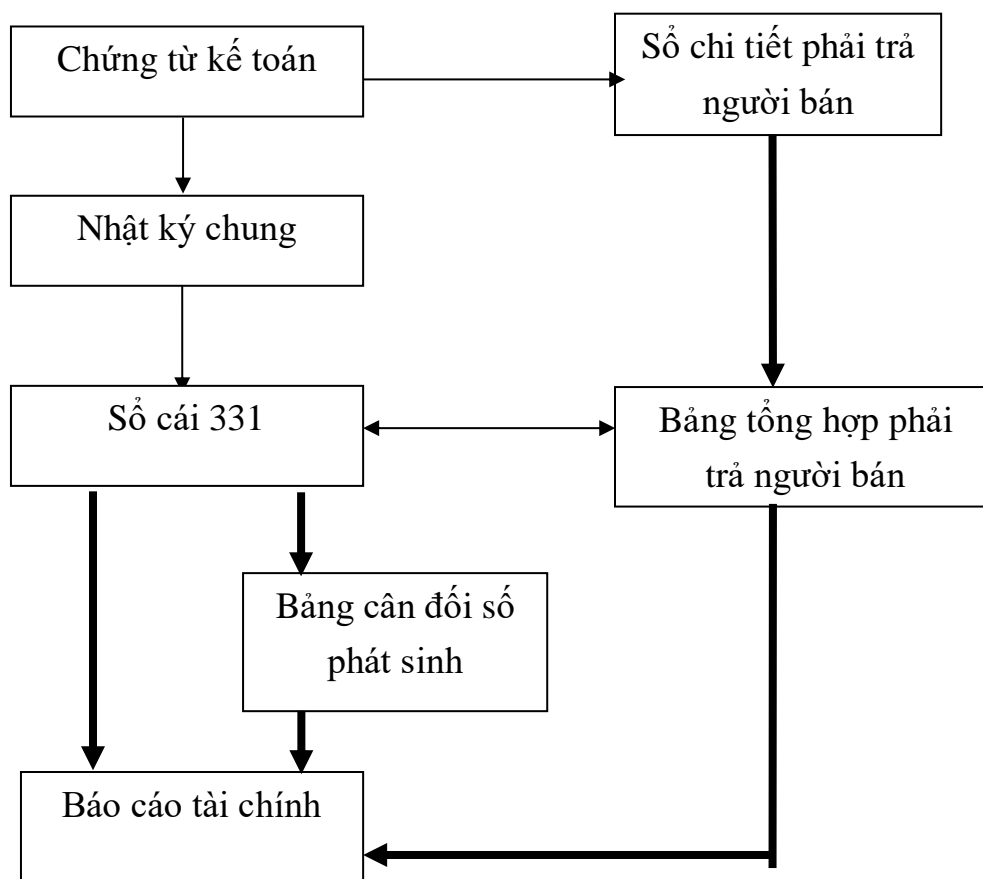
- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu chi

➤ Tài khoản sử dụng: TK 331- Phải trả nhà cung cấp

➤ Sổ sách sử dụng: Sổ Nhật kí chung, sổ cái TK 331, sổ chi tiết phải trả người bán, bảng tổng hợp phải trả người bán.

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật kí chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó từ số liệu đã ghi trên Nhật kí chung ghi vào sổ cái TK 331. từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán.

Cuối kì, cuối quý, cuối năm cộng tất cả số liệu trên sổ cái . Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.



Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \longrightarrow

Kiểm tra đối chiếu: \longleftrightarrow

2.3.2 Kế toán chi tiết và tổng hợp thanh toán với người bán.

***Ví dụ 7:** Ngày 15/12/2017, Công ty mua 400m dây cáp PVC 2x4.0 và 200m dây cáp PVC 2x6.0 của công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng với trị giá 18.274.960 VNĐ theo HĐ GTGT 0000083(biểu 2.11), chưa thanh toán.

Kế toán định khoản: Nợ TK 152: 16.613.600

Nợ TK 133: 1.661.360

Có TK 331: 18.274.960

Biểu số 2.3: Phiếu nhập kho

Cty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng

Mẫu số 01 - VT

Số 3Km,Đường 5 mới,P.Hùng Vương,Q.Hồng (Ban hành theo Thông số 200/2014/TT- BTC

Bàng,Tp.Hải Phòng

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Số: PN 15/12

Họ và tên người giao: Nguyễn Ngọc Tâm

Theo: HĐ 0000083, ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Cty TNHH dây cáp điện

Hải Phòng

Nhập tại kho: Công ty

Địa chỉ: Số 3 Km,đường 5 mới,P.Hùng Vương,Q.Hồng Bàng,Tp.Hải Phòng.

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Dây cáp PVC 2x4.0	DC4	m	400	400	20.560	8.224.178
2	Dây cáp PVC 2x6.0	DC6	m	200	200	50.253	10.050.782
	Cộng						18.274.960

Tổng số tiền(viết bằng chữ): Ba trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng chẵn.

Số chứng từ gốc kèm theo: HĐ 0000083

Ngày 15 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu

Người giao hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

(ký,ghi rõ họ,tên)

(ký,ghi rõ họ,tên)

(ký,ghi rõ họ,tên)

(ký,ghi rõ họ tên)

Căn cứ hóa đơn GTGT (biểu 2.10), kế toán ghi vào nhật ký chung(biểu 2.16)

Biểu 2.10: Hoá đơn GTGT số 0000083

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số :01GTKT3/001			
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu : TH/16P			
Ngày 15 tháng 12 năm 2017		Số: 0000083			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH DÂY CÁP ĐIỆN HẢI PHÒNG					
Mã số thuế: 0201173570					
Địa chỉ: Số 269 Chiêu Chinh, phường Lam Sơn, quận Kiến An, HP					
Điện thoại: 02253.500851					
Số tài khoản: 100112205457368					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Ngọc Lam					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG					
Mã số thuế: 0200547512					
Địa chỉ: Số3 Km 92 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản: 10920031151015		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dây cáp PVC 2x4.0	m	400	24.030	9.612.000
2	Dây cáp PVC 2x6.0	m	200	35.008	7.001.600
Cộng tiền hàng					16.613.600
Thuế GTGT 10%					1.661.360
Tổng cộng tiền thanh toán					18.274.960
Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm sáu mươi đồng .					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Đã ký)		(Đã ký)		(Đã ký và đóng dấu)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận HĐ)					

(Nguồn : trích từ phòng kế toán đơn vị)

*Ví dụ 8: Ngày 20/12/2017 mua 5 máy Máy kéo dây cáp ngầm DSJ-180 của công ty Cổ Phần vật tư Hải Phòng trị giá 24.750.000 theo hóa đơn số 0000095 biểu(2.11) chưa thanh toán.

- Kế toán định khoản Nợ 242:22.500.000

Nợ 133: 2.250.000

Có 331: 24.750.000

-Căn cứ hóa đơn GTGT (biểu 2.11), kế toán ghi vào nhật ký chung(biểu 2.16)

Biểu số 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000095

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số :01GTKT3/001			
Liên 2: Giao khách hàng		Ký hiệu : TH/16P			
Ngày 20 tháng 12 năm 2017		Số: 0000095			
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP vật tư Hải Phòng					
Mã số thuế: 0201523299					
Địa chỉ: Số 29 tổ 6, đường chùa Vẽ, Phường Đông Hải 1 - Hải An-Hải Phòng					
Điện thoại: 02253.555828					
Số tài khoản:096000035486688					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Ngọc Lam					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG					
Mã số thuế: 0200547512					
Địa chỉ: Số3 Km 92 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản: 10920031151015		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy kéo dây cáp ngầm DSJ-180	cái	5	4.500.000	22.500.000
Cộng tiền hàng					22.500.000
Thuế GTGT 10%					2.250.000
Tổng số tiền thanh toán					24.750.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tư triệu ,bảy trăm lăm mươi nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Đã ký)		(Đã ký)		(Đã ký và đóng dấu)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, Giao nhận HĐ)					

(Nguồn : trích từ phòng kế toán đơn vị)

***Ví dụ 9:** Ngày 21/12/2017 công ty thanh toán tiền cho công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng số tiền 18.274.960 đồng bằng chuyển khoản.

Theo lệnh chi số 00254(biểu 2.12) và giấy báo nợ số 00666(biểu 2.13)

-Kế toán định khoản Nợ TK 331: 18.274.960

Có TK 112: 18.274.960

-Căn cứ hóa đơn GTGT (biểu 2.12), kế toán ghi vào nhật ký chung(biểu 2.16)

Biểu 2.12: Lệnh chi

Ngân Hàng CPTM Kỹ Thương Việt Nam		 Lệnh chi Payment order		Số No:00254 <u>HP</u> Ngày Date 21/12 /2017 Liên 2 Copy 2
Tên đơn vị trả tiền Payer: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG		Số tiền bằng số Amount in figures 18.274.960 <u>VND</u>		
Số tài khoản Debit A/C: 10920031151015				
Số tiền bằng chữ Amount in word: Mười tám triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm sáu mươi đồng				
Tên đơn vị nhận tiền Payer: Công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng				
Số tài khoản Debit A/C: 100112205457368				
Tại ngân hàng With Bank: TechcomBank - Hà Nội				
Nội dung Remarks: Thanh toán tiền mua hàng cho công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng				
Đơn vị trả tiền Payer		Ngày hạch toán Accounting date 21 / 12 2017		
Kế toán Accountant		Chủ tài khoản A/C hot	Giao dịch viên Tetler	Kiểm soát viên Supervisor

Biểu 2.13: Giấy báo nợ

	GIẤY BÁO NỢ	Mã GDV: BTTA
	Ngày 21/12/2017	Số GD: 00666
		Giờ: 14:25:27
NH TMCP kỹ thương		
CN Hải Phòng		
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG		
Mã số thuế: 0200547512		
Ngân hàng TMCP kỹ thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Nợ: 10920031151015		
Số tiền bằng số: 18.274.960		
Số tiền bằng chữ: Mười tám triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm sáu mươi đồng.		
Nội dung: Thanh toán tiền mua hàng cho công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng.		
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT	

***Ví dụ 10:** Ngày 21/12/2017 công ty thanh toán tiền mua máy kéo dây cáp ngầm DSJ-180 cho công ty Cổ Phần vật tư Hải Phòng bằng chuyển khoản theo lệnh chi số 00102(biểu 2.14) và Giấy báo nợ số 00655 (biểu 2.15).

- Kế toán định khoản Nợ TK 331: 24.750.000


Có TK 112: 24.750.000

- Căn cứ hóa đơn GTGT (biểu 2.14), kế toán ghi vào nhật ký chung(biểu 2.16)

Biểu 2.14: Lệnh chi

Ngân Hàng TMCP kỹ thương Việt Nam		 TECHCOMBANK	
Lệnh chi Payment order		Số No: 00102 <u>Hải Phòng</u> Ngày Date 21 / 12 / 2017	
		Liên 2 Ccopy 2	
Tên đ/v trả tiền Payer: Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng		Số tiền bằng số Amount in figures 24.750.000 VNĐ	
Số tài khoản Debit A/C: 10920031151015			
Số tiền bằng chữ Amount in word: Hai mươi tư triệu , bảy trăm lăm mươi nghìn đồng chẵn .			
Tên đơn vị nhận tiền Payer:Công ty CP vật tư Hải Phòng .			
Số tài khoản Debit A/C:001101156204168.			
Tại ngân hàng With Bank: techcombank - CN Hải Phòng.			
Nội dung Remarks: Thanh toán mua máy kéo dây cáp ngầm DSJ-180 cho công ty Cổ Phần vật tư Hải Phòng .			
Đơn vị trả tiền Payer		Ngày hạch toán Accounting date 21/ 12/1017.	
Kế toán Accountant	Chủ tài khoản A/C hot	Giao dịch viên Tetler	Kiểm soát viên Supervisor

Biểu 2.15: Phiếu báo nợ

	GIẤY BÁO NỢ	Mã GDV: BTTA
	Ngày 21/12/2017	Số GD: 00655
NH TMCP kỹ thương		Giờ: 12:25:27
CN Hải Phòng		
Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG		
Mã số thuế: 0200547512		
Ngân hàng TMCP Kỹ thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Nợ: 10920031151015		
Số tiền bằng số: 24.750.000		
Số tiền bằng chữ: Hai mươi tư triệu , bảy trăm lăm mươi nghìn đồng chẵn.		
Nội dung: Thanh toán tiền mua máy kéo dây cáp ngầm DSJ-180 cho công ty Cổ Phần vật tư Hải Phòng .		
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT	

Biểu 2.16 Trích sổ Nhật kí chung

Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng
Địa chỉ: số 3 KM 92 đường 5 mới, Hùng Vương,
Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SHTK		Số tiền	
SH	NT		Nợ	Có	Nợ	Có
		SDDK				
.....
HĐ0083	15/12	Mua dây cáp PVC 2x4.0, dây cáp PVC 2x6.0 của công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng	152 133	331	16.613.600 1.661.360	18.274.960
.....
HĐ0095	20/12	Mua 5 máy kéo dây cáp ngầm DSJ-180 của công ty CP vật tư HP	242 133	331	22.500.000 2.250.000	24.750.000
....
GBN0655	21/12	Thanh toán tiền mua máy kéo cho cty CP vật tư HP	331	112	24.750.000	24.750.000
GBN0666	21/12	Thanh toán tiền cho công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng	331	112	18.274.960	18.274.960
.....
		Cộng lũy kế năm			847.508.093.508	847.508.093.508

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Căn cứ vào nhật ký chung (biểu 2.16), kế toán ghi vào sổ cái TK 331(biểu 2.17)

Biểu 2.17: trích sổ cái 331 của năm 2017

Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng
Địa chỉ: số 3 KM 92 đường 5 mới, Hùng Vương,
Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DN
(Ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Tháng 12 Năm 2017

Tên TK: Phải trả người bán

Số hiệu : 331

Đơn vị tính: VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	SH TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<u>Số dư đầu năm</u>			<u>4.707.078.029</u>
.....
HD0083	15/12	Mua dây cáp PVC 2x4.0, dây cáp PVC 2x6.0 Của công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng	152 133		16.613.600 1.661.360
.....
HD0095	20/12	Mua 5 máy kéo dây cáp ngâm DSJ-180 của công ty CP vật tư HP	242 133		22.500.000 2.250.000
GBN0655	21/12	Thanh toán tiền mua máy kéo cho cty CP thiết bị vật tư HP	112	24.750.000	
GBN0666	21/12	Thanh toán tiền cho công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng	112	18.274.960	
.....
		Số phát sinh		57.247.721.773	64.453.584.680
		<u>Số dư cuối năm</u>			<u>11.912.940.936</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT(biểu 2.10), giấy báo nợ (biểu 2.13), kế toán ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán mở cho công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng(biểu 2.18).

Biểu 2.18 Sổ chi tiết phải trả người bán:

Đơn vị: Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

Địa chỉ: Số 3Km, đường 5 mới, Phường Hùng Vương Quận Hồng Bàng,Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng

Tháng 12 Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12						
.....
15/12	HĐ0083	15/12	Mua dây cáp PVC 2x4.0,dây cáp PVC 2x6.0 Của công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng	152			16.613.600		16.613.600
				133			1.661.360		18.274.960
.....
22/12	GBN0666	22/12	Thanh toán tiền cho công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng	112		18.274.960			30.120.000
.....
			Cộng số phát sinh tháng 12			42.000.000	82.680.000		
			Số dư cuối tháng 12						40.680.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Căn cứ vào hóa đơn GTGT(biểu 2.11), GBN (biểu 2.15), kế toán ghi vào SCT phải trả người bán mở cho công ty CP vật tư HP.

Biểu 2.19: Sổ chi tiết phải trả người bán:

Đơn vị: Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 3Km, đường 5 mới, Phường Hùng Vương Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S13 – DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT- BTC Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: 331

Đối tượng: Công ty cổ phần vật tư Hải Phòng

Tháng 12 Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Thời hạn C/K	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	NT				Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12						<u>25.532.200</u>
.....
20/12	HD0095	20/12	Mua 5 máy kéo dây cáp ngầm DSJ-180 của công ty CP vật tư HP	242			22.500.000		22.500.000
				133			2.250.000		24.750.000
21/12	GBN655	21/12	Thanh toán tiền mua máy kéo dây cáp ngầm DSJ-180 của công ty CP vật tư HP	112		24.750.000			
.....
29/12	HD0099	29/12	Mua 4 máy kéo dây cáp điện JJM3D	242			15.830.000		15.830.000
				133			1.583.000		17.413.000
.....
			Cộng số phát sinh tháng 12			427.350.000	427.350.000		
			Số dư cuối tháng 12						<u>25.532.200</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Căn cứ vào các sổ chi tiết phải trả người bán (biểu 2.18, biểu 2.19), kế toán phải lập bảng tổng hợp phải trả người bán (biểu 2.20)

Biểu số 2.20: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán

Đơn vị: Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 3Km, đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Tài khoản: Phải trả người bán 331

Tháng 12 Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Tên khách hàng	Số dư đầu tháng 12		Số phát sinh trong tháng 12		Số dư cuối tháng 12	
	Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
Công ty TNHH dây cáp điện Hải Phòng		-	42.000.000	82.680.000		40.680.000
Công ty CP vật tư Hải phòng		<u>25.532.200</u>	427.350.000	427.350.000		25.532.200
Công ty TNHH Land		10.111.500	43.800.500	97.125.000		63.436.000
Công ty CP đầu tư XDTM XNK Việt Anh		-	57.412.300	84.535.000		27.122.700
.....
Tổng cộng		28.239.089.460	16.326.148.524	19.852.874.963		31.765.815.899

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3**GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG****3.1 Đánh giá thực trạng thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng**

Hiện nay những khủng hoảng , biến động đến từ nền kinh tế thị trường đã và đang làm ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của của đa số các doanh nghiệp . Nhưng với khả năng lãnh đạo tốt của ban Giám đốc công ty, cũng như sự đoàn kết, năng động, sáng tạo, nhiệt huyết của đội ngũ công nhân viên đối với công việc được giao đã giúp công ty đạt được một số thành tựu trong kinh doanh và ngày càng được khách hàng tín nhiệm.

Trong thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng , em nhận thấy rằng công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau.

3.1.1. Ưu điểm

Về tổ chức bộ máy kế toán: Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Đội ngũ kế toán có trình độ nghiệp vụ, có kinh nghiệm, đảm bảo cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời.

Về hệ thống sổ sách: Công ty áp dụng hình thức sổ sách kế toán Nhật kí chung. Hình thức này tương đối đơn giản, dễ hiểu, dễ thu nhận và xử lý thông tin, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ, điều kiện kĩ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Kế toán đã áp dụng đầy đủ các chứng từ bắt buộc do Bộ Tài Chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ hợp lý và hiệu quả.

Việc tổ chức, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, có hệ thống khiến việc kiểm tra, kiểm soát được dễ dàng, chính xác. Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo

Thông TT 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính.

Về hạch toán kế toán thanh toán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn thực hiện hiện kịp thời vì công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ của các đối tượng: người mua, người bán. Với việc theo dõi chi tiết giúp cho việc hạch toán tổng hợp được nhanh chóng kịp thời. Kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, còn nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược cho phù hợp với công ty.

Công ty theo dõi công nợ phải thu, công nợ phải trả khách hàng một cách khoa học, chính xác và làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

Phương thức thanh toán được áp dụng trong công ty khá đa dạng như: Tiền mặt, chuyển khoản....., tùy theo đối tượng khách hàng và đặc điểm riêng của đơn hàng mà công ty sẽ áp dụng các phương thức thanh toán khác nhau.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm vượt bậc của công ty song đối với tổ chức kế toán thanh toán với người mua , người bán công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng vẫn đang tồn tại một số thiếu sót cần được khắc phục .

- ✓ Việc quản lý công nợ là một khâu cần thiết đối với sự tồn tại và phát triển của công ty. Tuy nhiên công ty chưa có biện pháp quản lý công nợ hiệu quả nên vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy công ty cần tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.
- ✓ Trong công tác kế toán thanh toán, công ty chưa có chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Vì vậy chưa khuyến khích được khách hàng trong việc thanh toán công nợ cho công ty sớm đã làm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn lưu động của công ty.
- ✓ Hiện công ty có một số khách hàng nợ quá hạn nhưng công ty chưa lập đủ dự phòng phải thu khó đòi dẫn đến ảnh hưởng không tốt đến tình hình tài chính, đồng nghĩa với việc công ty cổ phần công nghiệp

điện Hải Phòng đang bị chiếm dụng vốn, ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư và từ đó ảnh hưởng xấu đến kết quả kinh doanh của công ty. Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT 228/2009TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009

- ✓ Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà vẫn sử dụng excel để làm việc điều này dẫn đến công việc kế toán còn mất nhiều thời gian và sai sót.

3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán.

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

Hoàn thiện công tác kế toán phải dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin về kế toán mới nhất quán, việc kiểm tra, kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định sẽ giúp cho việc thu thập các thông tin kế toán có chất lượng và khoa học giúp cho quá trình phân tích đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty một cách tốt nhất.

Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán phải đảm bảo việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời phản ánh các hoạt động tài chính của công ty, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ ko cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị nội bộ trong công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Nếu thông tin không được cung cấp kịp thời có thể ảnh hưởng đến việc xử lý tình huống cần thiết bất ngờ trong doanh nghiệp, còn các đối tượng quan tâm bên ngoài doanh nghiệp như: Ngân hàng, nhà đầu tư mà không được cung cấp thông tin kịp thời có thể công ty sẽ mất đi cơ hội đầu tư và đồng thời

để lại ấn tượng không tốt cho bên đối tác, điều đó sẽ làm ảnh hưởng tới việc kinh doanh sau này.

3.2.1.Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

3.2.1.1Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.

➤ **Lập hồ sơ theo dõi khách hàng**

Tất cả hồ sơ của khách hàng đều được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ về thông tin của từng khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một số mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng

Tên viết tắt

Địa chỉ.....

Điện thoại..... Số Fax (*Fax No.*).....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH...)

.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp)

Ngày cấp...../...../..... Nơi cấp.....

Mã số thuế.....

Tài khoản ngân hàng

Người đại diện theo pháp luật.....ĐT.....

Người giao dịch.....ĐT

CÔNG TY...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, Ngày tháng năm

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm...Tại văn phòng Công ty...,chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG**

- Địa chỉ: Số 3 Km 92 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Điện thoại: (0225)3538597

Fax:

- Đại diện: Đỗ Văn Định

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....Fax:.....

- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền

3. Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng số tiền là:.....

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

ĐẠI DIỆN BÊN A

Nguyễn Thu Huyền

ĐẠI DIỆN BÊN B

76

Lớp QT1902K

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ công ty MTV điện chiếu sáng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP
ĐIỆN HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, Ngày 31 tháng 08 năm 2017

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 31 tháng 08 năm 2017 Tại văn phòng Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HẢI PHÒNG**

- Địa chỉ: Số 3 Km 92 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

- Điện thoại: (0225)3538597

Fax:

- Đại diện: Đỗ Văn Định

Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): **công ty MTV điện chiếu sáng**

- Địa chỉ: Số 01 Hoàng Diệu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

- Điện thoại: 02253.821.055

Fax:

- Đại diện: Phạm Lan Hương

Chức vụ: Phụ trách phòng kế toán

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kì: 250.356.420 đồng

Số phát sinh trong kì:

Ngày tháng	Số hóa đơn	Tiền hàng	Tiền thuế	Thành tiền
31/12	0001068	30.000.000	3.000.000	33.000.000

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 33.000.000 đồng

Kết luận: Tính đến hết ngày 31/12 bên B phải thanh toán cho Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng số tiền là: 250.356.420 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

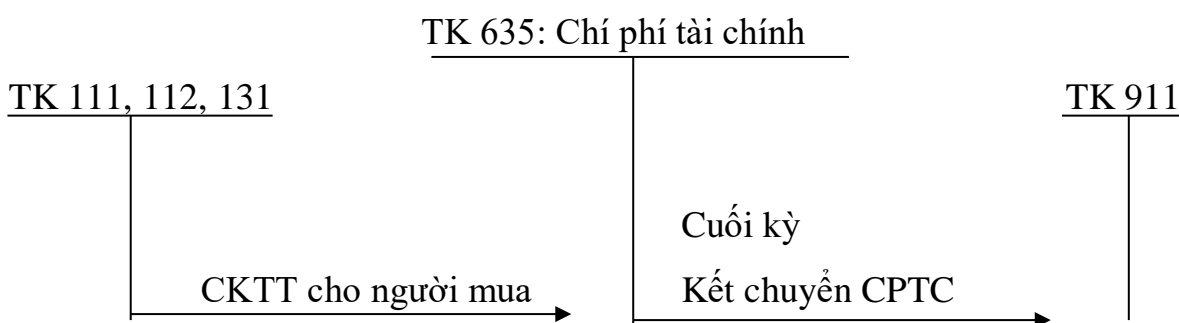
3.2.2.1. Giải Pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Hiện nay tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn được nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vậy, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, lãi suất tiền gửi thanh toán tại ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng kinh doanh được kí kết giữa 2 bên, đây cũng là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với mỗi khách hàng.

- Tài khoản sử dụng: TK 635: Chi phí tài chính

**Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán**

- Phương pháp hạch toán
- Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131, 111, 112,...

- Cuối kì kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính

- Năm 2017, doanh nghiệp chủ yếu giao dịch qua tài khoản ngân hàng Techcombank. Tại thời điểm này mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng TMCP Kỹ Thương năm 2017 là 6,8% / năm, mức lãi suất cho vay là 10,5%/ năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 8.5%/ năm dựa theo lãi suất ngân hàng TMCP Kỹ Thương

➤ Chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán trước hạn x Tỷ lệ chiết khấu x Số ngày thanh toán trước hạn.

Ví dụ minh họa

Ngày 15/ 07/ 2017 bán hàng công ty TNHH Phúc Duy Hưng chưa thu tiền.

Định khoản:

Nợ TK 131: 27.500.000

Có TK 511: 25.000.000

Có TK 3331: 2.500.000

Ngày 23 /07/ 2017 công ty TNHH Phúc Duy Hưng đã thanh toán toàn bộ 100% tiền hàng mua ngày 15/ 07/ 2017 , mặc dù theo hợp đồng ngày 06/08/2017 công ty TNHH Phúc Duy Hưng mới phải thanh toán tiền hàng. Công ty TNHH Phúc Duy Hưng đã thanh toán trước 14 ngày. Kế toán tính chiết khấu thanh toán công ty TNHH Phúc Duy Hưng như sau:

$$\Rightarrow \text{Tiền chiết khấu} = (8.5\% / 360) \times 14 \times 27.500.000 = 90.903$$

Định khoản:

Nợ TK 635: 90.903

Có TK 111: 90.903

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công nợ năm 2017

Đơn vị : Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 3 Km 92 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2017

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời gian quá hạn	Ghi chú
1	Công ty TNHH Tân Minh Quang	125.070.000	25/01/2017	11 tháng 6 ngày	
2	Công ty TNHH Vĩnh Hồng Hà	316.450.200	01/12/2016	13 tháng	
3	Công ty MTV điện chiếu sáng	369.709.230			
4	Công ty cơ khí Bắc Sông Cấm	250.698.593			
.....
	Tổng cộng	5.863.062.685			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.2: Bảng trích lập dự phòng năm 2017

Đơn vị : Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng.

Địa chỉ : Số 3 Km 92 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty TNHH Tân Minh Quang	125.070.000	11 tháng 6 ngày	30%	37.521.000	
2	Công ty TNHH Vĩnh Hồng Hà	316.450.200	13 tháng	50%	158.225.100	
	Tổng cộng	441.520.200			195.746.100	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu*(Ký, ghi rõ họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, ghi rõ họ tên)***Giám đốc***(Ký, ghi rõ họ tên)*

Định khoản đối với bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi :

Nợ TK 6422 : **195.746.100**Có TK 2293 : **195.746.100**

3.2.2.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán và quản lý khách hàng.

Phần mềm kế toán là 1 hệ thống được tổ chức dưới dạng chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng các nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của nhà nước.

Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là bạn sẽ không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình chi tiết, nó liên quan đến các quy định luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với pháp luật. Hơn nữa, nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp. Điều doanh nghiệp cần làm là nhập dữ liệu và in ra.

Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán có những ưu điểm sau:

- **Ít tốn thời gian:** đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.
- **Chính xác:** chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.
- **Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.
- **Lập báo cáo:** Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vài giây, đây là một bước cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập báo cáo tài chính hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng.

- **Công nợ:** Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp,

lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn.

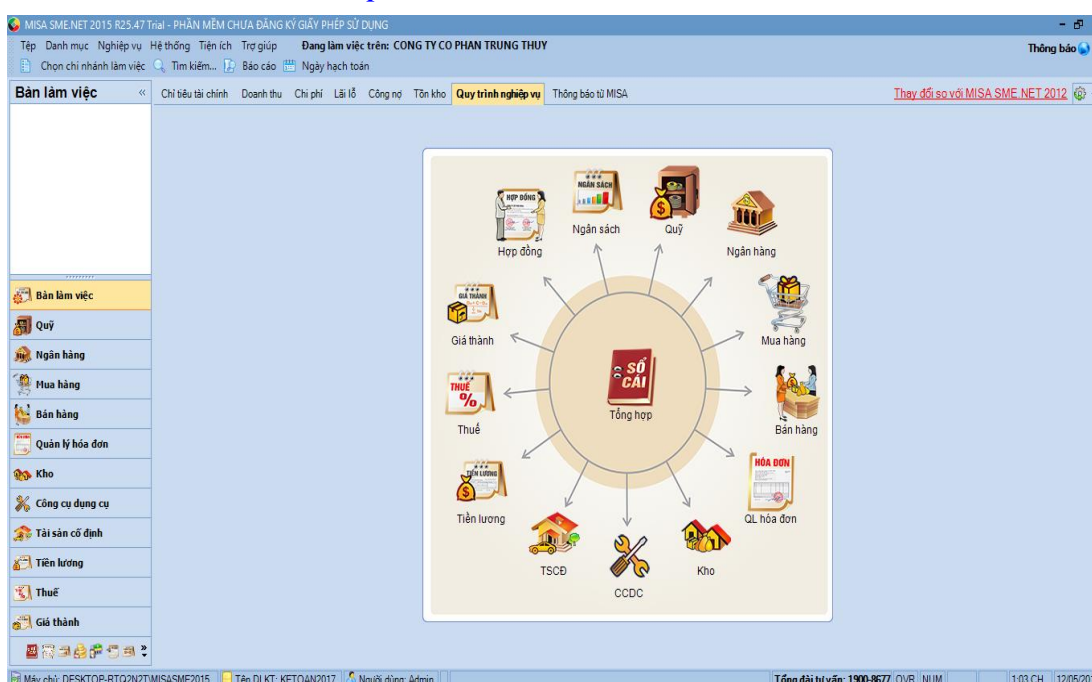
Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tinh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,... của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa
- Phần mềm kế toán Fast Accountin

Phần mềm kế toán *Misa*: <http://www.misa.com.vn/>

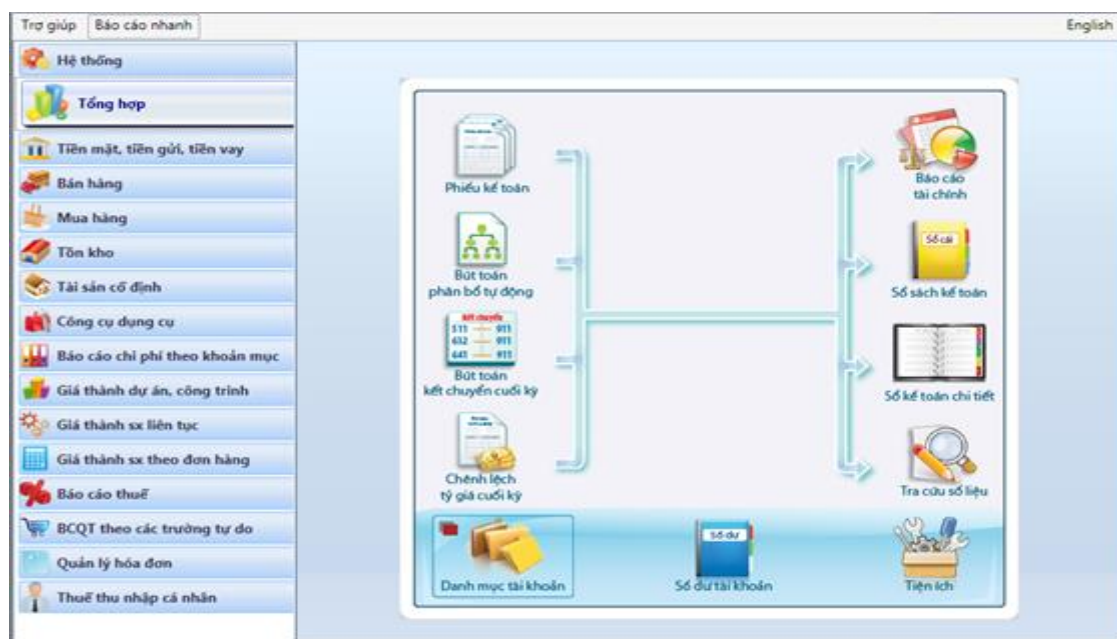


Chức năng:

MISA SNE.NET 2017 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm kế toán *Fast Accounting*: <http://www.fast.com.vn/>

**Chức năng:**

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản trị.

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bộ cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

KẾT LUẬN

Hiện nay quản lý tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài “**Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng**” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán.

Trên cơ sở đưa ra các ưu, nhược điểm trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng, bài viết này đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói trên tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng như sau:

- Kiến nghị tăng cường quản lý công nợ như lập hồ sơ theo dõi khách hàng,...
- Kiến nghị về áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán
- Kiến nghị về việc lập dự phòng phải thu khó đòi
- Kiến nghị về áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán.

Sau quá trình đọc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn thầy giáo **Th.S Nguyễn Đức Kiên** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán công ty cổ phần công nghiệp điện Hải Phòng đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.